

**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**
Số: 617/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kbang, ngày 17 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021;
chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 trên địa bàn; được sự quan tâm của UBND và các sở ngành tỉnh, giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2021 trên địa bàn huyện đạt được kết quả khá khả quan trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2021.

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- UBND huyện quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 huyện, xã; ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo; thành lập đường dây nóng cấp huyện, cấp xã; quyết định thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng Phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả, đặc biệt là chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong các dịp nghỉ lễ; phòng, chống dịch đảm bảo an toàn trong trường học và giám sát người về từ vùng dịch. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác truyền thông, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an sinh xã hội, sản xuất, lưu thông hàng hóa và vận động, huy động xã hội tham gia phòng, chống dịch Covid-19.

- Trong năm, căn cứ diễn biến tình hình dịch Covid-19, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức hoạt động các Chốt kiểm soát phòng, chống dịch huyện; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường lực lượng kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các tuyến đường ra, vào địa bàn, các đường mòn, lối mở để kịp thời phát hiện các trường hợp từ nơi khác vào địa bàn, thực hiện biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời chỉ đạo các Tổ covid cộng đồng và người dân tích cực kiểm soát, giám sát người từ địa phương khác, người đi từ vùng có dịch về địa bàn, thực hiện khai báo y tế để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; giám sát việc thực hiện cách ly tại nhà theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm đối với trường hợp khai báo y tế không trung thực, các trường hợp không chấp hành các yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là việc chấp hành các quy định về cách ly y tế tại nhà¹.

¹ Trong năm, đã xử phạt 08 trường hợp vi phạm quy định về cách ly tại nhà, 03 trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 với tổng số tiền 63 triệu đồng.

Từ ngày 27/4 đến nay, trên địa bàn huyện phát hiện 58 ca nhiễm SARS-CoV-2, chuyển tuyến trên điều trị². Tổng số truy vết F1 là 723 người, tổng số truy vết F2 là 2.836 người. Kiểm soát người đi về từ các địa phương khác và vùng dịch phát hiện, yêu cầu 14.006 người từ địa phương khác về địa bàn thực hiện khai báo y tế, cách ly theo đúng quy định. Cách ly tập trung 1.505 người, đến nay (ngày 13/12/2021) còn 116 người đang thực hiện cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly tập trung của huyện; cách ly tại nhà 7.278 người, đến nay còn 663 người đang thực hiện cách ly tại nhà. Qua theo dõi, các công dân sức khỏe ổn định, chưa phát hiện triệu chứng bất thường.

Triển khai tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng theo thứ tự ưu tiên theo đúng quy định. Lũy kế số người trên 18 tuổi: đã tiêm 68.591 mũi (trong đó: Tiêm mũi 1: 40.523; tiêm đủ 02 mũi: 24.458 người); tỷ lệ bao phủ vắc xin đạt 95,29%. Tiêm mũi 1 cho công dân từ 12-17 tuổi: 4.385 người (độ bao phủ đạt 60,01%); cập nhật dữ liệu đã tiêm chủng lên hệ thống đạt tỷ lệ 100%.

- Thực hiện hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/QĐ-TTg và Quyết định 441/QĐ-UBND: BHXH giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tháng 7,8 cho 54 đơn vị sử dụng 401 lao động, số tiền 19.754.000 đồng; NH CSXH trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất cho 04 doanh nghiệp với 17 lao động với số tiền 153 triệu đồng; UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 43 hộ kinh doanh, tổng kinh phí hỗ trợ là 129 triệu đồng; UBND huyện đã phê duyệt hỗ trợ 143 lao động không có giao kết hợp đồng lao động; tổng kinh phí hỗ trợ là 214,5 triệu đồng; thực hiện chi trả đúng quy định.

- Rà soát, lập danh sách 2.276 công dân của huyện đang tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai gặp khó khăn đề nghị Tỉnh hỗ trợ³.

- Rà soát, đăng ký đón công dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19 từ các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh về 123 người⁴; học sinh, giáo viên 239 người⁵; kết quả đã đón được 51 người về địa bàn⁶.

2. Trên lĩnh vực kinh tế.

Kết thúc năm 2021, tốc độ tăng giá trị sản xuất 8,01%. Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành): Ngành nông-lâm-thủy sản chiếm: 48,05%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm: 26,17%; ngành dịch vụ chiếm: 25,78%. Thu nhập bình quân đầu người 39,125tr.đ/người/năm, đạt 93,15% kế hoạch, giảm 2,27% so với năm 2020. Bình quân tiêu chí đạt chuẩn NTM: 17,31 tiêu chí/xã.

2.1. Nông nghiệp, thủy sản: Cơ cấu cây trồng tiếp tục được điều chỉnh phù hợp lợi thế của từng xã, thị trấn và gắn với thị trường đầu ra sản phẩm. Các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất mới, nhân ra diện rộng. Chăn nuôi có sự chuyển biến về tổ chức sản xuất, phát triển chăn nuôi trang trại, tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao. Tập trung công tác bảo vệ và phát triển rừng. Các công trình thủy lợi được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch, điều tiết nguồn nước phục vụ sản

² 17 ca trong cộng đồng; 25 ca trong khu CLTT, 16 ca tái dương tính, chuyển lên tuyến trên điều trị 53 ca.

³ Tại TP.Hồ Chí Minh 1.100 người, tỉnh Bình Dương 698 người, tỉnh Đồng Nai 478 người.

⁴ Trong đó: phụ nữ mang thai 29, trẻ em 7, lao động gặp khó khăn mất việc làm 31, sinh viên 4, người đi khám chữa bệnh bị giãn cách và người thân 52.

⁵ Trong đó: 123 học sinh, 114 người nhà và 02 giáo viên.

⁶ Trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh: 35 người gồm: phụ nữ mang thai 7, trẻ em 3, lao động mất việc 18, học sinh, sinh viên 3, đi khám bệnh bị giãn cách 4; tỉnh Bình Dương: 08 người, gồm: phụ nữ mang thai 7, trẻ em 1 (con của phụ nữ mang thai); tỉnh Đồng Nai: 02 phụ nữ mang thai; 06 học sinh.

xuất. Đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị trực tiếp đến người dân và thông qua các Hợp tác xã.

a. Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện ước đạt 35.251,7 ha, đạt 100,4% kế hoạch của huyện⁷, bằng 99,8% so với năm 2020. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 30.970,8 tấn (trong đó thóc 12.849,5 tấn), bằng 77,4% kế hoạch, giảm 21,2% so với cùng kỳ; trong đó: vụ Đông Xuân 2020-2021: gieo trồng được 5.698,7 ha cây trồng các loại, đạt 110,6% KH của huyện và bằng 112% so với cùng kỳ⁽⁸⁾; vụ Mùa đã gieo trồng được 29.553 ha/29.458 ha, đạt 100,4 % kế hoạch huyện giao⁽⁹⁾

- Về năng suất, sản lượng cây trồng năm 2021:

Vụ Đông Xuân: Năng suất cây lúa nước: 49,2 tạ/ha; cây ngô: 45,5 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 8.008,9 tấn, đạt 92,5% KH huyện, trong đó thóc 5.537,7 tấn, đạt 111% KH huyện.

Vụ Mùa: Năng suất cây lúa nước đạt: 48,2 tạ/ha; cây ngô ước đạt: 37,5 tạ/ha. Về tổng sản lượng lương thực đạt 22.962 tấn, đạt 73,1% KH huyện, trong đó thóc 7.312 tấn, đạt 100,5% KH huyện.

- Tình hình hạn hán:

Vụ Đông xuân 2020-2021: 223,45 ha cây trồng các loại bị thiệt hại, trong đó: Cây lúa nước: 30,35 ha; Cây ngô và rau màu: 7,3 ha và Cây mía, mỳ: 185,8 ha.

Vụ Mùa 2021: hạn hán làm thiệt hại 2.671 ha cây trồng các loại trên địa bàn 09 xã, thị trấn. Đã lập thủ tục đề nghị tỉnh hỗ trợ 1.702,98 ha, kinh phí đề nghị hỗ trợ là 2.791,02 triệu đồng. Trong đó: Thiệt hại trên 70%: 1.086,54 ha; thiệt hại từ 30-70%: 616,44 ha; số hộ đề nghị hỗ trợ: 2.405 hộ.

- Công tác Khuyến nông, Bảo vệ thực vật: Công tác khuyến nông được đẩy mạnh, tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất tại các cánh đồng, gắn với triển khai các mô hình, dự án khuyến nông. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, do tình hình thời tiết biến đổi bất thường đã xảy ra dịch bệnh trên cây trồng: sâu keo mùa thu gây hại trên cây ngô, bệnh khảm lá sắn do vi rút, xén tóc hại mía¹⁰. Đã chỉ đạo Trung tâm DVNN huyện và UBND các xã, thị trấn kiểm tra và hướng dẫn bà con nông dân phòng trừ kịp thời.

⁷ Trong đó: diện tích cây lương thực: 8.016 ha, đạt 91,3 % kế hoạch, giảm 9,7% so với cùng kỳ; diện tích cây tinh bột: 4.391 ha, đạt 98,6%KH, giảm 8,15%; diện tích cây thực phẩm: 5.486 ha, đạt 96% so kế hoạch, giảm 4,5%; diện tích cây CCNN: 9.611 ha, đạt 113,2 % so kế hoạch, tăng 10,1%; diện tích cây CNDN: 5.466,3 ha, đạt 104,5 % so kế hoạch, tăng 12,2%; diện tích cây ăn quả và cây dược liệu: 1.499,4 ha, đạt 96,7 % so kế hoạch, giảm 1,6%; diện tích cây trồng khác: 782 ha, đạt 97,1 % so kế hoạch, tăng 9,5% so với cùng kỳ.

⁸ Cây lương thực có hạt: 1.669 ha, đạt 88,9% KH. Cây tinh bột: 673 ha, đạt 78,3% KH. Cây thực phẩm: 2.113 ha, đạt 115,9% KH. Cây CCNN: 1.112 ha, đạt 140,8% KH. Cây trồng khác: 95 ha, đạt 79,2% KH. Cây ăn quả, cây dược liệu 36,7 ha, đạt 183,5% so với kế hoạch.

⁹ Cây lương thực 6.347 ha, đạt 90,7 % KH; Cây tinh bột 3.718 ha, đạt 103,5% KH; Cây thực phẩm 3.373, đạt 90,7% KH; Cây công nghiệp ngắn ngày 8.499 ha, đạt 110,3% KH; Cây công nghiệp dài ngày 5.466,3 ha, đạt 104,5% KH; Cây hàng năm khác 687 ha, đạt 100,3 % KH; Cây ăn quả và cây dược liệu gieo trồng 1.462,7 đạt 96,7 % KH

¹⁰ Đối với cây lúa: xuất hiện bộ trĩ (237,4 ha nhiễm nhẹ tại các xã Kông Long Khong, Đắk Hlơ, Sơ Pai, Krong); sâu đục thân với diện tích 194,6 ha...; bệnh đạo ôn 86.6 ha; cháy đầu lá: 42,8 ha; bệnh đốm nâu, khô vằn 51 ha...

- Đối với cây ngô: Sâu keo mùa thu 27 ha gây rải rác tại các xã, thị trấn.

- Đối với cây mía: Xén tóc gây hại với diện tích nhiễm là 122 ha (nhiễm nhẹ); sâu đục thân với diện tích nhiễm nhẹ là 66 ha; bọ hung nhiễm nặng 0,7 ha.

- Triển khai hỗ trợ người trồng lúa với tổng số tiền là 1.049 triệu đồng; đã thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong điều kiện Covid-19. Tiếp tục liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với các công ty, doanh nghiệp; triển khai liên kết với Tập đoàn Lộc Trời.

b. Chăn nuôi, thú y: Tổng đàn gia súc là 58.686 con, đạt 97,06% so với kế hoạch giao; trong đó: đàn trâu 4.510 con, giảm 0,88%; đàn bò 23.483 con, tăng 7,28%; đàn dê và gia súc khác 9.107 con, giảm 4,74%; đàn lợn 21.586 con, giảm 14,27% so với cùng kỳ. Tổng đàn gia cầm 186.702 con. Người dân đã quan tâm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng ... để phát triển chăn nuôi.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực, đặc biệt là công tác phòng chống, ứng phó bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. Đã xảy ra 04 ổ dịch tả lợn Châu Phi tại thị trấn Kbang (TDP13, TDP3, làng Nak và TDP 01) với 76 con bị mắc bệnh và tiêu hủy; đến nay, công tác dịch bệnh đã được kiểm soát; có 13/14 xã, thị trấn xảy ra bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò (trừ xã Sơn Lang) với 1.566 con mắc bệnh, 166 con chết; đến ngày 30/11/2021, dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, có 13/13 xã, thị trấn đã công bố hết dịch. Đã chỉ đạo rà soát, lập thủ tục đề nghị hỗ trợ cho người chăn nuôi có đàn vật nuôi bị chết do dịch bệnh theo đúng quy định¹¹. Chưa phát sinh dịch bệnh trên đàn gia cầm, thủy sản. Công tác tiêm phòng triển khai thực hiện đúng quy định¹². Công tác tiêu độc khử trùng được quan tâm thực hiện¹³.

Tổng diện tích mặt nước trên địa bàn huyện khoảng 3.348 ha; trong đó, chủ yếu là khai thác tự nhiên với diện tích là 3.271 ha, diện tích nuôi trồng chủ yếu theo quy mô hộ gia đình là 73 ha; sản lượng thủy sản ước đạt 370 tấn.

c. Công tác thủy lợi - nước sinh hoạt:

Trên địa bàn huyện Kbang hiện có 41 công trình thủy lợi (trong đó có 37 công trình thủy lợi nhỏ, 03 công trình thủy lợi vừa và 01 công trình lớn); trong đó, có 37 công trình thuộc thẩm quyền quản lý của huyện (do tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, vận hành) và 04 công trình do Tỉnh quản lý. Tuy nhiên, đến nay, việc giao quản lý các công trình thủy lợi cho tổ chức thủy lợi cơ sở chưa thực hiện được và tạm giao cho UBND các xã quản lý, vận hành; 04 công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý tạm giao Trạm quản lý thủy nông quản lý đến khi hoàn thành thủ tục bàn giao. Có 52 công trình nước sinh hoạt (trong đó Trạm QLTN quản lý 19 công trình, UBND các xã quản lý 33 công trình). Nhìn chung, các công trình thủy lợi được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch¹⁴; công tác phòng, chống hạn được chú trọng; huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khắc phục sửa chữa hư hỏng nhỏ các công trình thủy

- Đối với cây cà phê: bệnh rỉ sắt gây hại diện tích nhiễm 357 ha (nhiễm nhẹ); rệp sáp 714 ha (nhiễm nhẹ), rệp quả 45 ha nhiễm nhẹ.

- Đối với cây sắn: diện tích sắn bị bệnh khảm lá virus gây hại tính đến thời điểm hiện nay là 115,35 ha tại xã ĐăkHlơ, Kông Long Khong, Tơ Tung, Lơ Ku, Nghĩa An (nhiễm nhẹ).

¹¹ Đã lập tờ trình đề nghị tỉnh hỗ trợ cho 166 hộ chăn nuôi có bò bị tiêu hủy với 166 con, tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là 723,17 triệu đồng; đang rà soát, lập thủ tục đề nghị hỗ trợ heo bị tiêu hủy.

¹² Đã triển khai tiêm 17.650 liều vắc xin phòng bệnh Lở mồm, long móng; 13.500 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 800 liều vắc xin dại chó; 4.500 liều vắc xin kép heo; 20.545 liều vắc xin viêm da nổi cục, đạt 76,85% (nguồn tỉnh cấp: 2.600 liều, ngân sách địa phương hỗ trợ: 875 liều, hộ dân: 17.070 liều). Đang triển khai tiêm 450 liều vắc xin dại Chó do doanh nghiệp hỗ trợ.

¹³ Vệ sinh tiêu độc tại các khu giết mổ và buôn bán gia súc, gia cầm. Đã thực hiện 03 đợt vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường.

¹⁴ Sửa chữa, nâng cấp 7 công trình thủy lợi, bao gồm: nạo vét, gia cố thân đập thủy lợi suối Khăm; sửa chữa, sơn chống rỉ tại các cầu máng dẫn nước tại 6 công trình (Hà Đùng 1, Kon Von 2, Buôn Lười, ĐăkAsêl, ĐăkNia, Đê Bar); thực hiện kiên cố hóa 1.538,5m kênh BTXM tại 3 công trình thủy lợi (Trạm bơm thôn 6-ĐăkHlơ: 440m, thủy lợi Đăk Tờ Kát-Kon Pnê: 525m và Thủy lợi Đê Bar: 573,5m).

lợi, đảm bảo nước cho cây trồng, đặc biệt là cây lúa sinh trưởng, phát triển; chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ; quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo phân cấp quản lý đảm bảo hiệu quả; thực hiện cập nhật bộ chỉ số nước sinh hoạt năm 2021.

d. Công tác Quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản: Đã xây dựng kế hoạch kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP năm 2021; phối hợp các ngành chức năng kiểm tra các cơ sở kinh doanh về vật tư nông nghiệp; kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện (tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm, trung thu); thực hiện kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 với 25 cơ sở.

2.2. Về lâm nghiệp:

- Đã giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng cho các xã, thị trấn với tổng diện tích là 500 ha (trồng rừng tập trung: 430 ha, trồng cây phân tán: 70 ha); đến nay, đã triển khai trồng được 834,4 ha rừng tập trung¹⁵, trong đó trồng mới 484,8 ha, đạt 172,4 % kế hoạch tỉnh giao, đạt 112,74% kế hoạch huyện giao, trồng lại sau khai thác 349,6 ha; trồng cây phân tán 82,5 ha, đạt 117,86% kế hoạch giao. Đã triển khai trồng cây xanh tại Khu Nhà Bia di tích HĐND cách mạng và UBND cách mạng tỉnh Gia Lai; tổ chức trồng 20.410 cây xanh do Agribank tài trợ.

- Các đơn vị chủ rừng, UBND các xã được giao quản lý rừng thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 37.648,82 ha⁽¹⁶⁾ (giảm 1.306,1 ha so với năm 2020, tại công ty LN Krông Pa do thiếu nguồn kinh phí khoán) với 33 cộng đồng, 68 nhóm hộ, 3.236 hộ. Trong đó, khoán bảo vệ rừng theo Nghị định 75/NĐ-CP là 12.882,02 ha, khoán theo tiền dịch vụ môi trường rừng 26.072,9 ha. Tổ chức tuyên truyền 27 đợt tại các thôn làng với tổng số 2.779 người tham gia; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, an toàn lửa rừng 08 đợt với 630 hộ gia đình số ven rừng, trong rừng.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; xây dựng kế hoạch truy quét bảo vệ rừng trong dịp trước, trong và sau Tết nguyên đán Tân Sửu; chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện xây dựng kế hoạch chữa cháy rừng năm 2021; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng; duy trì hoạt động của Tổ liên ngành huyện; thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, truy quét lâm tặc; chỉ đạo kiểm tra, quản lý các cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng; các cơ sở, hộ gia đình cá nhân mua bán, tàng trữ, chế biến thực vật rừng ngoài gỗ; tổ chức kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đào bới, khai thác, vận chuyển cây rừng trái pháp luật; tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa kiểm lâm địa bàn, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và cán bộ xã.... Qua công tác tuần tra, truy quét từ đầu năm đến ngày 08/12/2021 đã phát hiện, bắt giữ 79 vụ vi phạm lâm luật (gồm 68 vụ hành chính¹⁷

¹⁵ Trồng trong quy hoạch 206,5 ha, trong đó trồng mới: 138 ha (Công ty lâm nghiệp: Sơ Pai 72,6 ha, Krông Pa 14,2 ha, Ka Nak 10,2 ha và Lơ Ku: 25ha, BQL rừng phòng hộ Xã Nam: 16,5), trồng lại sau khai thác: 68,5 ha (công ty Hà Nừng: 18,5 ha, Lơ Ku: 50 ha); trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp 627,9 ha (trồng mới: 346,8 ha; trồng lại sau khai thác: 281,1 ha).

¹⁶ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ka Nak khoán 1.652 ha; Công ty Sơ Pai: 1.524,13 ha; Công ty Hà Nừng: 2.300,18 ha; Ban quản lý Khu BTTN Kon Chư Răng: 3.989,68 ha; Ban QL RPH Xã Nam: 4.306,3 ha; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh: 12.750 ha; Công ty Lơ Ku: 1.390,2 ha; Công ty Krông Pa: 456,5 ha; Công ty Tràm Lập: 2.550,24 ha; Công ty Đak Rong: 3.967 ha; xã Kon Pné: 2.761,87 ha.

¹⁷ - Khai thác rừng trái pháp luật: 37 vụ; lâm sản tàm giữ 104,596 m³ gỗ tròn, xẻ; phương tiện tàm giữ 08 xe máy, 05 cửa xăng, 01 máy tời. Xây ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV LN Đăk Roong 02 vụ; Hà Nừng 08 vụ; Krông Pa: 07 vụ; Lơ Ku: 10 vụ; Ka Nak: 04 vụ, Sơ Pai 03 vụ, Tràm Lập 01 vụ, Ban QL RPH xã Nam 01 vụ và Vườn quốc gia Kon Ka Kinh 01 vụ.

và 11 vụ hình sự¹⁸), giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm 2020; lâm sản bị thiệt hại là 374,848 m³ gỗ tròn; Lâm sản tạm giữ 245,933 m³ gỗ tròn, xẻ loài thực vật thông thường, 550 Kg Trắc, Hương, 100 kg Nhựa Trám, 3.500 kg Cầu tích; Diện tích rừng bị phá 1.663m² rừng sản xuất. Phương tiện tạm giữ 11 ô tô, 01 máy cày, 13 xe máy, 08 cửa xăng, công cụ khác 02 cái. Đã xử lý 67 vụ (năm 2020 chuyển sang 13 vụ, xử lý hành chính 56 vụ⁽¹⁹⁾, xử lý hình sự 11 vụ⁽²⁰⁾).

- Đã công bố hiện trạng rừng năm 2020; phối hợp hoàn thành rà soát và triển khai kết quả điều chỉnh và quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; phối hợp xây dựng khung giá rừng.

- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi đất lấn chiếm để trồng lại rừng theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh. Qua rà soát, tổng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần phải thu hồi là: 1.126,44 ha⁽²¹⁾; đến nay đã kê khai: 1.091,63 ha; Diện tích đã thu hồi: 871,47 ha⁽²²⁾; diện tích tiếp tục kê khai, ký cam kết trả lại đất: 254,97 ha⁽²³⁾.

2.3. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

UBND huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với hạn hán, mưa, bão, nhất là

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 13 vụ; lâm sản tạm giữ 10,023 m³ gỗ xẻ; 470 kg Trắc, Hương; phương tiện tạm giữ 10 ô tô, 04 xe máy. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 08 vụ, Sơ Pai 04 vụ, TT. Kbang 01 vụ.

- Tàng trữ, mua bán lâm sản trái pháp luật: 13 vụ; lâm sản tạm giữ 46,894m³ gỗ tròn, xẻ và 3.500 kg Cầu tích, 100 kg Nhựa Trám. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Rong 01 vụ, Sơ Pai 03 vụ, TT. Kbang 03 vụ, Lơ Ku 03 vụ, Krong 01 vụ, Nghĩa An 01 vụ, Sơn Lang: 01 vụ.

- Chế biến lâm sản trái pháp luật: 02 vụ; lâm sản tạm giữ 0,054 m³ gỗ xẻ và 80kg Hương. Xảy ra trên địa bàn TT. Kbang 02 vụ.

- Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ, diện tích 1.663 m² rừng sản xuất. Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku 01 vụ.

- Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp: 01 vụ. Xảy ra trên lâm phần Công ty LN Lơ Ku (khai thác rừng trồng Bạch đàn với diện tích 2,3 ha).

- Vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng gây cháy rừng: 01 vụ (cháy thực bì với diện tích 47.000 m²). Xảy ra trên lâm phần các Công ty TNHH MTV LN Ka Nák, xã Đông.

¹⁸ - Khai thác rừng trái pháp luật: 10 vụ; lâm sản tạm giữ 63,011 m³ gỗ tròn các loại (loài thông thường); công cụ tạm giữ 01 chiếc xe máy, 03 cửa xăng. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV LN Krông Pa: 03 vụ; Lơ Ku: 02 vụ; Khu BTTN Kon Chư Răng: 02 vụ, Ka Nák 01 vụ, Trạm Lập 01 vụ, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh: 01 vụ.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 01 vụ; lâm sản tạm giữ 21,355 m³ gỗ tròn, xẻ; phương tiện tạm giữ 01 ô tô. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar.

¹⁹ Khối lượng gỗ tịch thu: 108,286 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 500 kg cành, nhánh Trắc, Hương; 3.500 kg Cầu tích; 100kg nhựa Trám; Phương tiện, công cụ tịch thu: 04 cửa xăng, 01 máy cày. Phạt tiền: 453,5 triệu đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 332.500.000 đồng). Tiền bán lâm sản, phương tiện tịch thu: 1.000,992 triệu đồng.

²⁰ Hạt Kiểm lâm khởi tố 08 vụ, Công an huyện khởi tố 02 vụ, Công an tỉnh khởi tố 01 vụ, trong đó: Tội vi phạm về khai thác, bảo vệ rừng 11 vụ. Xảy ra trên lâm phần Công ty lâm nghiệp Krông Pa 03 vụ (tiểu khu 82, 87, 90); Lơ Ku 01 vụ (tiểu khu 137, 138); Ka Nák 01 vụ (tiểu khu 131); Trạm Lập 01 vụ (tiểu khu 45); Ban QL Khu BTTN Kon Chư Răng 02 vụ (tiểu khu 38, 44); Vườn quốc gia Kon Ka Kinh (tiểu khu 88, 92) và địa bàn xã Đak Smar 01 vụ.

²¹ Diện tích thu hồi theo kế hoạch 1123 của UBND tỉnh: 1.030,74 ha, diện tích rà soát bổ sung: 95,7 ha.

²² Diện tích đã trồng rừng, trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp: 382,27ha; Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 51,23 ha; Diện tích chưa trồng rừng: 425,77 ha

²³ Công ty LN Sơ Pai 11,13 ha, Công ty LN Lơ Ku: 163,81 ha, Ban QLRPH Xã Nam 18,22 ha, UBND xã Nghĩa An: 44,25 ha.

thường xảy ra vào cuối năm. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kế hoạch phòng chống hạn trên địa bàn huyện năm 2021; xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó hạn hán, điều tiết nước, chú trọng giảm thiểu đối đa thiệt hại cây trồng trong khu tưới các công trình thủy lợi; thực hiện báo cáo kiểm kê trang thiết bị phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện. Hoàn thành việc tổ chức mua, cấp hỗ trợ giống, phân bón cho hộ dân bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân 2019-2020; hỗ trợ khôi phục sản xuất bị thiệt hại do mưa, bão gây ra cuối năm 2020. Tổ chức xây dựng kế hoạch và thu, nộp quỹ PCTT năm 2021; đôn đốc truy thu quỹ giai đoạn 2016-2020. Phối hợp tổ chức diễn tập PCTT-TKCN năm 2021.

Tuy nhiên, trong năm vẫn có thiệt hại về tài sản và sản xuất nông nghiệp của người dân do mưa bão, hạn hán gây ra, cụ thể: mưa lớn ngày 16-17/10/2021 làm 13 nhà dân bị ngập, 9 điểm sạt lở đất; 14,09 ha cây cối, hoa màu bị thiệt hại; mưa lớn ngày 27-30/11/2021 làm thiệt hại 272,5 ha cây trồng các loại, 1,92 ha thủy sản; hạn hán Vụ Đông xuân 2020-2021 làm thiệt hại 223,45 ha cây trồng các loại; hạn hán Vụ Mùa 2021 làm thiệt hại 2.671 ha cây trồng các loại. UBND huyện đã chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho các hộ bị thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ mùa năm 2021 và các hộ bị thiệt hại do mưa, bão gây ra năm 2021 theo đúng quy định.

2.4. Về triển khai thực hiện Chương trình Nông thôn mới: UBND huyện quyết định công nhận 04 làng ĐBDTTS đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và tổ chức Lễ công bố theo đúng quy định²⁴; quyết định giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021²⁵; chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới năm 2021, phấn đấu đạt chuẩn thêm 7 làng nông thôn mới, 6 xã nông thôn mới vào cuối năm 2021. Xây dựng đề án NTM giai đoạn 2021-2025.

Ước thực hiện đến cuối năm 2021 huyện có 7/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 6 làng đạt chuẩn làng nông thôn mới, tiêu chí huyện nông thôn mới đạt 7/9 tiêu chí.

Trong năm, đã đầu tư BTXM mới 9,6km đường giao thông các loại; duy tu sửa chữa 19,25km đường giao thông²⁶; sửa chữa, nâng cấp 7 công trình thủy lợi²⁷. Xây mới, sửa chữa các công trình trường học để kịp thời đưa vào sử dụng trong năm học 2021-2022²⁸. Thực hiện hỗ trợ cho 56 hộ nghèo, hộ đồng bào Bahnar thực hiện xây mới, chỉnh trang nhà ở để xóa nhà tạm²⁹. Hỗ trợ thực hiện 13 mô hình, nhiệm vụ khuyến nông. Thực hiện mở 5 lớp đào

²⁴ 04 làng: làng Tờ Mật – xã Đông, làng Kon Lóc 2 – xã Đak Rong, làng Lok – xã Nghĩa An và làng Tăng – xã Krong;

²⁵ Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới và thực hiện cùng cố các tiêu chí đối với 07 xã: xã Đông, Nghĩa An, Đăk Hlor, Sơn Lang, Tơ Tung, Kông Bơ La, Sơ Pai.

- Duy trì đạt chuẩn 18 tiêu chí đã đạt chuẩn; thực hiện đạt chuẩn thêm tiêu chí số 10-Thu nhập; đề nghị công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021 đối với 06 xã: Lơ Ku, Đak Smar, Sơ Pai, Krong, Đak Rong, Kon Pne (theo bộ tiêu chí 2016-2020).

- Thực hiện đạt chuẩn 7 làng NTM: làng Sơ Tor – Xã Tơ Tung, làng Đăkjông – xã Lơ Ku, làng Tờ Kor – xã Sơ Pai, làng Kon Ktonh – xã Kon Pne, làng Groi – xã Kông Bơ La, làng Cam – xã Đak Smar, làng Lọt – xã ĐăkHlor.

²⁶ Trong đó: đầu tư 3,8km đường giao thông nội thôn làng và 5,8km đường ra khu sản xuất tập trung; duy tu, sửa chữa 15km đường trục huyện, 3,25km đường trục xã và 1km đường nội đồng; tổng kinh phí thực hiện 16.051,5 triệu đồng.

²⁷ Bao gồm: nạo vét, gia cố thân đập thủy lợi suối khăm; sửa chữa, sơn chống rỉ tại các cầu máng dẫn nước tại 6 công trình (Hà Đùng 1, Kon Von 2, Buôn Lưới, ĐăkAsêl, ĐăkNia, Đê Bar); thực hiện kiên cố hóa 1.538,5m kênh BTXM, tổng kinh phí thực hiện 1.944,777 triệu đồng.

²⁸ Xây mới các công trình Tại Trường PTDT Bán trú tiểu học Lê Văn Tám – xã Krong và Trường Mẫu giáo Đăk Smar – xã ĐăkSmar và duy tu, sửa chữa 11 cơ sở trường học các cấp; tổng kinh phí thực hiện 3.360,6 triệu đồng.

²⁹ Trong đó: xây mới 24 nhà, sửa chữa 42 nhà; tổng kinh phí 2.880,0 triệu đồng.

tạo nghề với 136 học viên³⁰. Hỗ trợ cho 51 hộ nghèo, cận nghèo thực hiện làm nhà vệ sinh³¹. Thực hiện lấy 36 mẫu nước sinh hoạt để tiến hành xét nghiệm, đánh giá tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn các xã.

Đã huy động, lồng ghép 27.792,377 triệu đồng để thực hiện Chương trình xây dựng NTM, trong đó: Ngân sách Nhà nước 20.673,327 triệu đồng (Ngân sách TW: 664,0 triệu đồng; Ngân sách Tỉnh: 9.578,0 triệu đồng; Vốn ngân sách huyện: 10.431,327 triệu đồng); Vốn Doanh nghiệp hỗ trợ: 2.650,0 triệu đồng; Vốn nhân dân đóng góp: 4.469,05 triệu đồng.

2.5. Về triển khai thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu:

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp với tổng kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ là 984,210 triệu đồng, triển khai thực hiện 14 dự án trên địa bàn các xã, thị trấn. Đến nay, đã cơ bản triển khai thực hiện xong, cây trồng sinh trưởng tốt; đang thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán dự án, mô hình⁽³²⁾.

³⁰ Tại 5 xã (Kông Long Khong, Tơ Tung, Lơ Ku, Krong và Đăk Rong), trong đó 4 lớp nghề nông nghiệp và 1 lớp nghề phi nông nghiệp.

³¹ Trong đó: 20 hộ nghèo và 31 hộ cận nghèo, tổng kinh phí 210,2 triệu đồng.

³² + Mô hình Hỗ trợ đưa cánh đồng mới khai hoang làng Hà Đùng, xã Đăk Rong vào sản xuất: thực hiện hỗ trợ 37 hộ dân tộc Bahnar trồng lúa nước với diện tích 37.046 m²; trồng cỏ chống sạt lở: 5.000m². Đến nay, đã lập thủ tục thanh quyết toán; cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường.

+ Mô hình trồng dưa không mắt tại làng Hà Đùng 1, xã Đăk Rong: thực hiện hỗ trợ 01 hộ dân tộc Bahnar với diện tích 0,3 ha (trồng thuần). Đến nay, cây dưa sinh trưởng bình thường, đã tiến hành tổ chức sơ kết, đánh giá nhân rộng mô hình, đang hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán.

+ Dự án trồng thí điểm cam ruột đỏ, quýt hồng tại 02 xã Kon Pne, Đăk Rong: thực hiện hỗ trợ 4 hộ dân tại 2 xã Kon Pne và Đăk Rong (xã Đăk Rong: 02 hộ và Kon Pne: 02 hộ) với quy mô thực hiện: 02 ha (xã Đăk Rong: 01 ha và Kon Pne: 01 ha). Diện tích trồng cây cam ruột đỏ: 1,1ha (xã Đăk Rong: 0,5 ha và Kon Pne: 0,6 ha). Diện tích trồng cây quýt hồng: 0,9 ha (xã Đăk Rong: 0,5 ha và Kon Pne: 0,4 ha). Hiện cây sinh trưởng bình thường và đã hoàn thành thanh quyết toán.

+ Dự án cải tạo phèn kết hợp sử dụng giống lúa chịu phèn tại cánh đồng Tu Choai, xã Đông: thực hiện hỗ trợ cho 35 hộ Bahnar với diện tích 6,53 ha. Đến nay đã tổ chức tổng kết mô hình và mô hình đem lại hiệu quả.

+ Dự án nhân giống sản KM94 phòng bệnh khảm lá virus hại sản tại vườn ươm huyện: Thực hiện với diện tích 02 ha. Hiện cây sản đang sinh trưởng, phát triển bình thường và đang hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán.

+ Dự án tập huấn kỹ thuật trồng trọt, BVTV và chăn nuôi thú y: Đã triển khai tập huấn cho 224 hộ dân tham gia tại các xã Đông, Tơ Tung, Kông Long Khong, Nghĩa An, Sơ Pai, Đăk Smar, Kon Pne (giảm 34 hộ so với kế hoạch).

+ Hỗ trợ một phần kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc Bahnar trồng cây Mắc ca, cây Giỏi xanh năm 2021: Diện tích cây mắc ca đã trồng được 114,28 ha, đạt 76,9% kế hoạch (trong đó xã Krong 21,04 ha, Sơn Lang 23,69 ha, Đăk Rong 12,85 ha, Sơ Pai 49,2 ha và Kon Pne 7,5 ha); diện tích cây giỏi xanh đã trồng được 18,29 ha, đạt 88,8% kế hoạch (trong đó xã Sơn Lang 7,01 ha, Đăk Rong 3,66 ha, Sơ Pai 7,22 ha và Tơ Tung 0,4 ha). Hiện nay, đang tổ chức nghiệm thu.

+ Hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn VietGap đối với một số loại rau tại thị trấn Kbang: thực hiện hỗ trợ cho 13 hộ dân với quy mô thực hiện: 5,4 ha (khổ qua 0,4 ha, đậu cô ve 0,2 ha, dưa leo 0,6 ha; bắp sù 1,15 ha; cải thảo 0,35 ha; cà chua 1,3 ha; cà ngọt 0,3 ha; xu hào 0,2 ha; súp lơ 0,9 ha). Hiện cây sinh trưởng phát triển bình thường, đang lấy mẫu các loại rau để phân tích và cấp giấy chứng nhận.

+ Hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn Viet Gap trên cây ăn quả tại xã Sơ Pai và Sơn Lang: thực hiện hỗ trợ cho 23 hộ dân của 02 tổ hợp tác Sơn Lang và Sơ Pai với diện tích 20 ha (cam 9,75 ha; quýt 5,25 ha; bơ 2,5 ha; sầu riêng 2,5 ha). Hiện cây đang trong giai đoạn thu hoạch; đã tổ chức lấy mẫu cam, quýt tại Sơn Lang phân tích, đánh giá và chờ kết quả công nhận tiêu chuẩn Viet GAP; riêng bơ, sầu riêng tại xã Sơ Pai đã có chứng nhận tiêu chuẩn Viet GAP.

+ Dự án cải tạo cải tạo vườn tạp kết hợp trồng cây ăn quả: Triển khai thực hiện tại 04 xã Nghĩa An, Kông Long Khong, Đăk Hlor và thị trấn Kbang với tổng kinh phí 222,890 triệu đồng. Hiện cây sinh trưởng, phát triển tốt.

- Dự án khoa học công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: đã tổ chức khảo sát trồng rừng và tập huấn tại 03 xã (Lơ Ku, Krong và Kon Pnê); hiện đang chờ Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch hỗ trợ xây dựng mô hình trồng rừng.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): đã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình OCOP năm 2021; thông báo, triển khai cho các xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình; năm 2021 có 4 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình (3 sản phẩm mới và 01 sản phẩm nâng hạng). Đến nay, đã tổ chức đánh giá phân hạng 01 sản phẩm OCOP năm 2021 (*sản phẩm tinh dầu sả Java nguyên chất của Hợp tác xã TM và Dịch vụ Tơ Tung*), sản phẩm đạt điều kiện đánh giá cấp tỉnh; hiện nay Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh đã tổ chức đánh giá, phân hạng.

2.6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường:

Ước đến ngày 31/12/2021, thực hiện giao đất, cấp 396 GCN QSD đất với diện tích 451,95 ha, lũy kế cấp được 27.174,43/ 30.407,51 ha, đạt 89,37% diện tích đất cần cấp; thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại, chuyển mục đích sử dụng đất, thế chấp 1.713 hồ sơ, diện tích 1.196,56 ha; hoàn thành xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 gửi về tỉnh; lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; hoàn thành thống kê đất đai năm 2020; triển khai đăng ký nhu cầu sử dụng đất công trình, dự án năm 2022. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp vi phạm bảo vệ môi trường; 02 trường hợp vi phạm khai thác khoáng sản; Xác nhận 02 kế hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới, Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Môi trường thế giới năm 2021. Chỉ đạo thu gom, vận chuyển rác thải kịp thời; hướng dẫn các xã đăng ký nhu cầu hộ gia đình xây dựng hầm Bioga có hỗ trợ của Nhà nước.

2.7. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, điện, nước sinh hoạt: Giá trị sản xuất công nghiệp & TTCN theo giá so sánh ước đến 31/12/2021 đạt 486.000 triệu đồng, đạt 100,05% KH. Tổng khối lượng nước sinh hoạt cung cấp là 399.000 m³; Kịp thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, khắc phục các sự cố hư hỏng, đảm bảo cấp nước sinh hoạt tập trung Thị trấn; triển khai nâng cấp 5.092m đường ống nước sinh hoạt thị trấn Kbang. Tiếp tục thực hiện tốt phương án quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn; xây dựng kế hoạch tăng tỷ lệ cấp nước trên địa bàn thị trấn giai đoạn 2021-2025. Việc quản lý công viên, cây xanh đô thị được quan tâm thực hiện. Xây dựng phương án sử dụng nguồn nước phục vụ quy hoạch cụm công nghiệp huyện.

2.8. Đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù giải tỏa và quy hoạch:

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn huyện ước đạt 626.000 triệu đồng, bằng 100,97% kế hoạch. Vốn đầu tư công năm 2021 là 98.491,75 tr.đồng (*vốn giao đầu năm: 44.096 triệu đồng; vốn giao bổ sung: 54.395,75 triệu đồng*); đã tập trung chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh hồ sơ XDCB đối với các công trình khởi công mới năm 2021 và đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi công đối với các công trình chuyển tiếp. Khối lượng thực hiện đến 30/11/2021 đạt 65,7% so với kế hoạch vốn; giải ngân đạt 54,9% so với kế hoạch vốn; dự ước đến 31/01/2022 giải ngân đạt 100% KH vốn; trong đó: Đối với nguồn vốn đầu tư, đến nay khối lượng thực hiện đã đạt 58,18%; giải ngân đạt 46,1%. Riêng vốn tỉnh giao: đường Hai Bà Trưng đang tổ chức lựa chọn thi công, dự kiến đến 31/01/2022 giải ngân 100% KH vốn; Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, đến nay khối lượng thi công đạt 50%, giải ngân đạt 52,4%, đảm bảo đến 31/01/2022 giải ngân đạt 100% KH vốn; ước đến 31/12/2021 khối lượng thực hiện đạt 100% KH vốn; Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai làng Kon Bông - xã Đăk Rong, giải ngân đạt 56,55%, phần đầu hoàn thành thi công và thanh, quyết

toán trước ngày 31/12/2021. Đối với nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, đến nay khối lượng thực hiện đã đạt 100%; giải ngân đạt 95,1% kế hoạch vốn.

Đã hoàn thành việc lập, công bố quy hoạch chi tiết xây dựng 3 khu dân cư trung tâm thị trấn Kbang; xây dựng làng Kon Bông – xã Đăk Rong. Dự kiến đến 31/12/2021 sẽ hoàn thành phê duyệt và công bố quy hoạch vùng huyện đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Tây sông Ba, thị trấn Kbang; Quy hoạch chi tiết xây dựng 02 làng Chiềng, làng Chreh phía Đông, thị trấn Kbang và Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực dọc theo tuyến đường Lê Văn Tám.; xây dựng kế hoạch lập quy hoạch huyện giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện cấp 79 giấy phép xây dựng, diện tích xây dựng: 7.558,5 m²; diện tích sàn 9.315,7 m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân, không có hồ sơ tồn đọng.

2.9. Thương mại - dịch vụ: Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thường xuyên; đã kiểm tra 121 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp đầu cơ, găm hàng, hàng giả, hàng cấm, không đảm bảo an toàn thực phẩm, nhất là đảm bảo hàng hóa trong tình hình dịch bệnh Covid-19... Đã thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong điều kiện Covid-19. Đến nay, việc cung cấp, lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân, doanh nghiệp...

Cấp mới giấy phép đăng ký hộ kinh doanh cá thể cho 159 hộ, cấp đổi 33 hộ, thu hồi 134 hộ; tổng số hộ cấp GPĐK KD ước đến 31/12/2021 là 872 hộ.

2.10. Giao thông - vận tải: Chỉ đạo tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tuyến đường giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn, triển khai đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông theo đề án, lộ trình xây dựng nông thôn mới. Đã xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động năm An toàn giao thông 2021.

Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Tổng khối lượng vận chuyển hành khách thông qua bến 207.800 HK, đạt 50,24% kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 558,2 ngàn tấn, đạt 100% kế hoạch. Tổng doanh thu vận tải 83.755 tr.đồng. Đã thành lập Đội xe cơ động để sẵn sàng hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19; đảm bảo hoạt động giao thông, lưu thông hàng hóa trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

2.11. Khoa học và công nghệ: Chỉ đạo tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất. Đã phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KHCN huyện năm 2021, gồm Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chình hoa trong ao đất và dự án Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng nhà lồng kính để triển khai thực hiện trồng cây nho; đến nay, đã phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai dự án nuôi thương phẩm cá chình hoa trong ao đất với tổng kinh phí thực hiện là 2.292.160 nghìn đồng, thực hiện trong 02 năm. Đã đăng ký đề tài KHCN cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 02 đề tài³³. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đề tài ứng dụng khoa học công nghệ năm 2022.

2.12. Tài chính - ngân hàng:

a. Thu - chi ngân sách:

Đến 30/11/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn: 404.766,375 tr.đ, đạt 99,2% so với dự toán HĐND huyện giao, giảm 8,1% so với cùng kỳ. Trong đó, thu tại địa phương

³³ Trồng cây được liệu dưới tán rừng tại xã Sơ Pai; thực hiện chỉ dẫn địa lý sản phẩm mật ong rừng Kbang

43.355,311 tr.đ, đạt 114,2% so với dự toán huyện giao, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 383.087,742 tr.đ, đạt 84,4 % so với dự toán huyện giao, giảm 9,8% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện đến 31/12/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 496.388,833 tr.đ, đạt 126,8% dự toán HĐND tỉnh giao, 121,7% dự toán HĐND huyện giao, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, thu tại địa phương 44.815,6 tr.đ, đạt 118,1% dự toán HĐND huyện giao, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng chi ngân sách 496.110,789 tr.đ, đạt 126,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 121,6% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

b. Tín dụng - ngân hàng: Các Ngân hàng thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn nhân rộng trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và cho vay các đối tượng hộ nghèo, đối tượng chính sách. Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.743,5 tỷ đồng, giảm 59 tỷ đồng so với cuối năm 2020. Riêng dư nợ cho vay để phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn là 1.201,7 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.13. Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Thành lập mới 06/12 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp lên 105 DN; đã đăng ký mới 125 hộ, cấp đổi 02 hộ và thu hồi 26 hộ. Tổ chức triển khai kế hoạch liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nhân dân với Tập đoàn Lộc Trời. Chỉ đạo BCD hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và XTDL huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đầu tư và tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là trong tình hình dịch Covid-19.

3. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.

3.1. Giáo dục-Đào tạo:

Năm học 2021-2022, toàn huyện có 47 đơn vị trường học. Trong đó có 44 đơn vị trường học thuộc huyện quản lý với 545 lớp, 15.672 học sinh; chia ra 17 trường Mầm non (160 lớp, 4314 học sinh), 10 trường Tiểu học (155 lớp, 4364 học sinh); 17 trường THCS (trong đó TH&THCS: 09 trường, 102 lớp TH, 2605 học sinh; 52 lớp THCS, 1672 học sinh), THCS: 08 trường (76 lớp, 2717 học sinh). Có 07 trường PTDT bán trú, 03 trường phổ thông có học sinh bán trú với 1.552 học sinh bán trú (giảm so với năm 2020-2021 523 học sinh). Việc huy động học sinh ra lớp, ổn định sĩ số, tổ chức dạy và học đúng kế hoạch thời gian và nhiệm vụ năm học.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục được triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực; chất lượng giáo dục nâng lên³⁴; triển khai có hiệu quả đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” và các phong trào thi đua chuyên ngành³⁵; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học được quan tâm; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, sửa chữa. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, chất

³⁴ Năm học 2020-2021: tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi đạt 85,42% trở lên, tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 99%; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tăng lên về thể chất và trên các lĩnh vực nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm. Học sinh tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt 97% (tăng 0,7% so với năm học trước); học sinh tiểu học được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%. Học sinh đạt học lực giỏi bậc THCS đạt 17,08% (tăng 2,17% so với năm học 2020-2021); 920/931 học sinh, tỷ lệ 98,82% được công nhận tốt nghiệp THCS. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 96,9%, hệ GDTX đạt 50%.

³⁵ “Huy động và duy trì sĩ số học sinh”, “Trường học xanh-sạch-đẹp-an toàn”, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước..

lượng dạy học được nâng lên³⁶; bố trí, cân đối giáo viên, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên đảm bảo tối thiểu để giảng dạy, tập trung đối với lớp 2,6 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới. Phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 tại điểm thi trên địa bàn huyện diễn ra an toàn, đúng quy định.

Công tác động viên, khen thưởng được thực hiện kịp thời, tổ chức gặp mặt, tuyên dương tài năng trẻ năm 2021³⁷; xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo; kế hoạch phát triển giáo dục mầm non; kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; báo cáo trình độ và đăng ký lộ trình nâng trình độ chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2021-2030; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1446/KH – UBND, ngày 01/12/2020 của UBND huyện về duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 – 2025.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện.

3.2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn huyện có 180 giường bệnh (tại Trung tâm y tế 110 giường, tại các Trạm y tế xã 70 giường), đạt tỷ lệ 16,1 giường bệnh/vạn dân; có 170 cán bộ y tế (trong đó 40 bác sỹ), đạt tỷ lệ 5,9 bác sỹ/vạn dân; 100% số xã có bác sỹ; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện quyết liệt; không có trường hợp mắc bệnh bạch hầu và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Trong năm, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 55.885 lượt người (bệnh viện: 33.258 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 22.627 lượt), bệnh nhân điều trị nội trú 6.221 lượt (bệnh viện: 6.213 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 08 lượt). Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; duy trì tiêm chủng 08 loại vắc xin cho trẻ em trong độ tuổi.

Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Tháng hành động vệ sinh ATTP; kiểm tra, cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 06 cơ sở; kiểm tra 194 lượt cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm, nhắc nhở cảnh cáo 05 cơ sở vi phạm bán hàng hết hạn sử dụng và tổ chức tiêu hủy sản phẩm.

Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản-KHHGĐ, vận động 8.671 người thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

3.3. Văn hoá, thông tin, thể thao, du lịch

a. Hoạt động Văn hoá, thông tin, thể thao: Không tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2021 để đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19. Các hoạt động vào các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện được tổ chức chu đáo và thực hiện đúng quy trình phòng, chống dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tại khu vực di tích lịch sử-văn hóa, điểm du lịch, vui chơi giải trí. Xây dựng và triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, đăng ký lại danh hiệu

³⁶ Năm học 2020-2021 có 01 giáo viên đạt giải xuất sắc, 02 giáo viên đạt giải nhì, 01 giáo viên đạt giải 3 cấp tỉnh; 04 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh.

³⁷ Tổ chức gặp mặt, tuyên dương tài năng trẻ, khen thưởng 22 tập thể, 47 học sinh, vận động viên tiêu biểu, 20 giáo viên, huấn luyện viên bồi dưỡng tài năng trẻ, 111 học sinh xuất sắc trúng tuyển Đại học và 02 học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi Olympic Toán Singapore và Châu Á năm 2021.

xây dựng thôn, làng, tổ dân phố văn hoá sau sáp nhập và tổ chức bình xét, công nhận danh hiệu văn hoá³⁸.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin và truyền thông, quảng cáo; kiểm tra 35 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông, qua kiểm tra nhắc nhở các cơ sở kinh doanh chấp hành các quy định của nhà nước. Hoạt động bưu chính-viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương³⁹. Phối hợp lắp đặt đầu thu truyền hình số cho 461 hộ nghèo, 1049 hộ cận nghèo, 231 hộ gia đình người có công, 225 hộ gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

Hoạt động phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các hoạt động chính trị, các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Đài truyền thanh truyền hình huyện đã phát thanh 2.585 giờ, đạt 100,12% kế hoạch, chuyển về Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh 12 trang phát thanh, 12 trang truyền hình; gửi cộng tác 223 tin bài phát thanh, truyền hình. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân.

Thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT huyện Kbang lần thứ VII năm 2021. Hiện nay, đang tổ chức các nội dung Đại hội TDTT cấp xã và các ngành. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân năm 2021.

b. Công tác phát triển du lịch: Ban hành kế hoạch phát triển du lịch năm 2021; kế hoạch tổ chức Ngày hội du lịch, tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 nên không triển khai thực hiện. Tiếp tục kêu gọi đầu tư, quảng bá phát triển du lịch; quản lý các điểm di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch, đảm bảo các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong năm, ước lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch trên 1.600 người.

3.4. Công tác Lao động-Thương binh và xã hội:

Trong năm, đã mở 05 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 132 lao động tham gia. Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm thu hút hơn 350 lao động, học sinh tham gia. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021. Trong năm đã giải quyết việc làm cho 675 lao động, đạt 102,27% kế hoạch.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao đời sống cho các gia đình chính sách, người có công cách mạng; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày thương binh-liệt sĩ. Tổ chức cho 323 đối tượng điều dưỡng tại nhà.

Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ với nhiệm vụ trọng tâm là giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS. Ban hành kế hoạch, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 và tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025⁴⁰.

³⁸ Ước thực hiện cuối năm 2021 tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95%, thôn, làng, TDP văn hóa đạt 92%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 81%.

³⁹ Toàn huyện có 84 trạm BTS, tỷ lệ thuê bao điện thoại đạt 82,72 thuê bao/100 dân, tỷ lệ sử dụng Internet đạt 8,99% thuê bao/100 dân.

⁴⁰ Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021:

Đã chỉ đạo các xã, thị trấn xuất ngân sách mua cấp 25.665 kg gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán cho 576 hộ với 1.711 khẩu; không để hộ dân nào bị thiếu đói trong dịp Tết. Rà soát hộ có nguy cơ thiếu đói do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xuất ngân sách hỗ trợ cho 46 hộ với 102 khẩu, đảm bảo không có hộ dân nào thiếu đói do dịch bệnh Covid-19. Đề nghị Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh hỗ trợ 03 trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, số tiền 6 triệu đồng.

Trên địa bàn huyện có 55.961 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 82,44%, đạt 89,43% so với kế hoạch đề ra; Có 2.445 người tham gia BHXH bắt buộc, 730 người tham gia BHXH tự nguyện, 1.799 người tham gia BHTN. Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN là 90,645 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT kịp thời, đúng quy định; đã chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH cho 1.473 đối tượng, với số tiền 62,812 tỷ đồng.

- Công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm thực hiện; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Tháng hành động vì trẻ em; bình đẳng giới và vì sự TBCPN năm 2021.

3.5. Hoạt động các Hội đặc thù: các Hội hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động và chức năng, nhiệm vụ giao; thường xuyên tuyên truyền hội viên thực hiện và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hội Người cao tuổi đã tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà người cao tuổi tròn 90 tuổi, trên 95 tuổi, tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; tổ chức Hội nghị biểu dương cán bộ hội tiêu biểu và kỷ niệm 26 năm ngày thành lập Hội người cao tuổi Việt Nam; kiện toàn Bna đại diện Hội Người cao tuổi nhiệm kỳ 2021-2026. Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức đã tích cực triển khai phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập khá giỏi. Hội cựu thanh niên xung phong tổ chức tọa đàm kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong. Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tích cực xây dựng tổ chức hội, vận động quỹ nạn nhân và chăm sóc nạn nhân chất độc da cam, xây dựng 1 ngôi nhà tình nghĩa cho nạn nhân khó khăn. Hội Chữ thập đỏ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2021-2026; tiếp nhận quà của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các đối tượng với tổng số tiền trên 1.005.980 ngàn đồng; phối hợp với Khoa huyết học truyền máu của Bệnh viện tỉnh tổ chức 02 đợt hiến máu tình nguyện, với 639 đơn vị máu.

3.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua, bình xét đề nghị các cấp khen thưởng năm 2020 và phát động phong trào thi đua năm 2021; Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2021; báo cáo tổng kết công tác Thi đua, khen thưởng năm 2020 và chấm điểm thi đua năm 2021 gửi Cụm Thi đua số 2, tỉnh Gia Lai. Triển khai tổng kết phong trào thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục & ĐT huyện, năm học 2020-2021

UBND huyện khen thưởng chuyên đề cho tập thể và cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua⁴¹; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi

- Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020: Hộ nghèo: 787 hộ, chiếm 4,38% tổng số hộ toàn huyện; hộ nghèo DTTS 665 hộ, chiếm 84,50% tổng hộ nghèo toàn huyện. Hộ cận nghèo: 2.559 hộ, chiếm 14,23% tổng số hộ dân cư trên địa bàn; hộ cận nghèo DTTS 2.130 hộ, chiếm 83,24% tổng số hộ cận nghèo.

- Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025: Hộ nghèo: 2.590 hộ, chiếm 14,40% tổng số hộ toàn huyện; hộ nghèo DTTS 2.348 hộ, chiếm 26,70% so với tổng số DTTS của huyện. Hộ cận nghèo: 3.005 hộ, chiếm 16,71% tổng số hộ dân cư trên địa bàn; hộ cận nghèo DTTS 2.309 hộ, chiếm 26,26% so với tổng số DTTS của huyện.

⁴¹ Công tác đảm bảo An toàn giao thông năm 2020 (02 tập thể, 15 cá nhân); khuyến học, khuyến tài, nhiệm kỳ 2015- 2020 (09 tập thể, 09 cá nhân); phụ trách, hỗ trợ, hướng dẫn hộ nghèo năm 2020 (16 tập thể); phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020 (07 tập thể, 08 cá nhân).

đua “*Dạy tốt – Học tốt*” năm học 2020-2021⁴². Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với 02 mẹ tại xã Đắk Hlơ và thị trấn Kbang. UBND tỉnh xét tặng Huy hiệu tỉnh Gia Lai cho 30 người; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với 03 tập thể và 02 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giai đoạn 2018-2020; UBND Tỉnh khen thưởng thành tích phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 cho 06 tập thể, 03 cá nhân.

3.7. Công tác Dân tộc: Thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Rà soát, đăng ký nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2022 và từng năm 2021, 2022. Ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS (*giai đoạn 2, 2021-2025*), kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU của Ban Thường vụ về hạn chế tự tử, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình 135 năm 2020 tại các xã, thị trấn. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ chính trị và tiếp tục thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW của ban chấp hành trung ương đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

4. Lĩnh vực Nội chính:

4.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị:

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bám địa bàn cơ sở, tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng nhạy cảm về an ninh chính trị; thực hiện Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị vùng giáp ranh.

4.2. Công tác quốc phòng-quân sự địa phương:

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không theo quy định, đảm bảo quân số, vũ khí thiết bị sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện các quy trình xét duyệt, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2021 trang trọng, nhanh gọn, an toàn với 127 thanh niên (*107 thanh niên nhập ngũ Quân sự và 20 thanh niên nhập ngũ Công an*). Xây dựng, triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đúng quy định (*đã hoàn thành khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự*).

nhân); trong phong trào thi đua của HĐND 02 cấp (huyện, xã) năm 2020 (13 tập thể, 05 cá nhân); công tác Đội và phong trào thiếu nhi, kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2021) (14 cá nhân); công tác điều tra khám phá vụ khai thác gỗ trái phép trên địa bàn xã Đak Smar (02 cá nhân); thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) (25 tập thể, 27 cá nhân); thi đua của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021 (12 tập thể, 25 cá nhân); công tác giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015-2020 (12 tập thể và 16 cá nhân); công tác dân vận, tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2021 (01 tập thể và 02 cá nhân); công tác Hội người cao tuổi nhiệm kỳ 2016-2021 (01 tập thể, 05 cá nhân); công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (18 tập thể và 64 cá nhân); thực hiện cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” giai đoạn 2011-2021 (10 tập thể và 10 cá nhân); 03 công ty tiêu biểu có đóng góp trong việc đầu tư xây dựng công trình Cầu dân sinh tại làng Điện Biên xã Sơn Lang phong trào thi đua xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Tơ Tung, Sơ Pai và xã Kông Bờ La; Hội và phong trào phụ nữ huyện, nhiệm kỳ 2016-2021; công tác Dân vận tại xã Đăk Rong năm 2021; khen thưởng điều tra vụ cướp tài sản trên địa bàn xã Đăk Rong và điều tra vụ cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra trên địa bàn xã Kông Long Khong và xã Tơ Tung.

⁴² Đề nghị Trung ương khen thưởng: 1 tập thể, 1 cá nhân; đề nghị tỉnh: tặng 03 cờ thi đua, 8 danh hiệu Tập thể LĐXS, bằng khen cho 6 tập thể, 3 cá nhân; về cấp huyện, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” 26 tập thể, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 78 cá nhân, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” 547 cá nhân và tặng Giấy khen 01 tập thể và 45 cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” năm học 2020-2021.

- Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn cấp huyện năm 2021 theo đúng Kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh, diễn tập CH-TM theo đúng ý định của tỉnh; Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2021 đối với 04 đơn vị cấp xã; tổ chức sơ kết 6 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 giai đoạn 2016-2021 và tổng kết công tác tuyển quân năm 2021; tổ chức thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2026. Ban hành chương trình hành động xây dựng huyện Kbang thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng tự vệ tại chỗ đạt 100% kế hoạch.

- Tổng kết công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015-2020; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho đối tượng 4 năm 2022; chỉ đạo Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh huyện triệu tập 04 đồng chí thuộc đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN theo quy định.

4.3. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội: Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, công tác đảm bảo an ninh trật tự vùng giáp ranh. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, sự kiện chính trị quan trọng; triển khai thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự năm 2021 (năm 2021: Có 42/42 cơ quan, 17/19 doanh nghiệp, 13/14 xã và thị trấn Kbang và 109/110 thôn, làng, TDP đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"), Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy,... Chỉ đạo tổ chức tiêu hủy 311 khẩu súng các loại theo quy định.

- Phạm pháp hình sự: xảy ra 15 vụ⁴³, làm 01 người chết, 04 người bị thương, 03 người bị xâm hại; giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2020; điều tra 14/15 vụ, đạt tỷ lệ 93,33%, khởi tố 10 vụ, 26 bị can.

- Vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ: Phát hiện, tiếp nhận 24 vụ⁴⁴, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020; chuyển Công an tỉnh 02 vụ; điều tra làm rõ 09 vụ, khởi tố 05 vụ, 29 bị can; chuyển Hạt kiểm lâm 09 vụ, xử lý hành chính 05 vụ.

- Vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 05 vụ khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020; xử lý hành chính 05 vụ.

- Vi phạm về ma túy: Phát hiện 06 vụ, giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2020; điều tra làm rõ 06/06 vụ, khởi tố 03 vụ, 05 bị can, xử lý hành chính 03 vụ, 04 đối tượng.

- Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm kiểm chế tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tai nạn giao thông: Xảy ra 07 vụ (làm 06 người chết, 07 người bị thương); giảm 01 vụ, 8 người bị thương, tăng 03 người chết so với cùng kỳ năm 2020.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

⁴³ 01 vụ giết người, 04 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 01 vụ giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, 01 vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, 02 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 vụ đánh bạc, 01 vụ cướp tài sản, 02 trộm cắp tài sản, 01 vụ chống người thi hành công vụ.

⁴⁴ 09 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; 02 vụ thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; 07 vụ vận chuyển lâm sản trái phép; 01 vụ tham ô tài sản; 01 vụ cất giữ lâm sản trái phép; 01 vụ tàng trữ lâm sản trái phép; 02 vụ chế biến lâm sản trái phép; 01 vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây thiệt hại.

- Triển khai, kết thúc 08 cuộc thanh tra hành chính gồm: 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác từ năm 2017 đến năm 2019 tại trường THCS Dân tộc Nội trú huyện (*năm 2020 chuyển sang*); 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các hoạt động tài chính khác và công tác phòng, chống tham nhũng trong hai năm 2019-2020 tại trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học và THCS Đắk Smar; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các hoạt động tài chính khác và công tác phòng, chống tham nhũng trong hai năm 2019-2020 tại trường Tiểu học Sơn Lang; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã Lơ Ku trong 02 năm 2019-2020; 01 cuộc thanh tra việc đầu tư mới đường BTXM không phù hợp với hiện trạng năm 2018 tại UBND thị trấn Kbang; 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chi trả chế độ cho học sinh bán trú và các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh tại các đơn vị trường học thuộc UBND huyện quản lý; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các hoạt động tài chính khác và công tác phòng, chống tham nhũng trong hai năm 2019-2020 tại UBND xã Kông Bờ La; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng, mua bán, chuyển nhượng đất nhà nước quản lý tại khu vực đồi thông (*hiện nay đang tạm dừng vì các đối tượng thanh tra chưa cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ có liên quan*).

- Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ, Ban tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên theo quy định; đã tiếp 28 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị, giảm 53 lượt so với cùng kỳ năm 2020; nội dung chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, thực hiện các quyền của người sử dụng đất; các phản ánh, kiến nghị của công dân được giải thích, trả lời, hướng dẫn đúng quy định.

UBND huyện tiếp nhận và xử lý 69 đơn, tăng 29 đơn so với cùng kỳ năm 2020 (*khiếu nại 04 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị 59 đơn*); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 28 đơn (*01 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 22 đơn kiến nghị*), 41 đơn chuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết theo thẩm quyền. Đến nay đã giải quyết được 26/28 đơn thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 92,85%; 02 đơn kiến nghị đang được tiến hành giải quyết theo quy định.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021; triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng năm 2018. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Hoàn thành đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 và báo cáo về tình hình theo quy định.

4.5. Công tác tư pháp; thi hành án dân sự:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; Hội đồng và báo cáo viên pháp luật huyện đã tổ chức phổ biến 31 đợt, thu hút trên 2.500 lượt người tham gia. Các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận tổng số 49 vụ, việc, trong đó hòa giải thành 32 vụ, việc; hòa giải không thành 12 vụ việc, đang giải quyết 05 vụ, việc. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch (*cải chính, thay đổi hộ tịch, xác định lại dân tộc: 65 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 04 trường hợp*). Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý thi hành pháp luật về xử lý VPHC, kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

- Công tác thi hành án dân sự: tổng số việc đã thụ lý 927 việc, trong đó số việc có điều kiện thi hành là 691 việc (*chiếm 74,54%*), đã giải quyết xong 504 việc (*đạt 72,94%*). Số

tiền có điều kiện thi hành là 17.957.989.000 đồng (chiếm 33,53% so với số tiền phải thi hành), số tiền đã giải quyết xong 7.802.432.000 đồng (đạt 43,45%).

4.6. Công tác Tôn giáo: Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo UBND huyện không chấp thuận tổ chức 08 lễ ngoài cơ sở thờ tự để phòng, chống dịch Covid-19. Chấp thuận 03 cuộc lễ ngoài cơ sở thờ tự tại xã Kông Bờ La, xã Sơn Lang và thị trấn Kbang, các cuộc lễ được tổ chức đúng với các nội dung đăng ký, đúng quy định pháp luật; theo dõi, quản lý trong dịp tổ chức Lễ Phục sinh, Lễ Vu lan báo hiếu, Lễ Phật đản năm 2021; tổ chức gặp gỡ, thăm hỏi, nắm tình hình và trợ cấp thường xuyên cho 02 tín đồ công giáo tại thị trấn Kbang và xã Sơ Pai.

4.7. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

- Thực hiện nâng lương, các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Xây dựng Kế hoạch sử dụng biên chế hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện năm 2022 và đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021; giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 trong các đơn vị sự nghiệp năm 2021 với 1.076 người và 58 lao động hợp đồng Nghị định 68; giao biên chế 12 cơ quan hành chính năm 2021 với tổng 78 biên chế. Đánh giá, xếp loại chất lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học năm học 2020-2021.

- Bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị: 12 trường hợp; tiếp nhận và bổ nhiệm: 02 trường hợp; điều động, bổ nhiệm: 08; bổ nhiệm lại 11 trường hợp và kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 trường hợp; tuyển dụng và phân công công tác công chức trúng tuyển năm 2020: 03 trường hợp; tiếp nhận và phân công công tác: 07 công chức, viên chức; tiếp nhận công chức khỏi Đảng đến làm việc tại Hội Chữ thập đỏ huyện; tiếp nhận vào biên chế hành chính: 03 trường hợp; điều động công chức ra khỏi biên chế hành chính: 04 trường hợp; chuyển công tác ra ngoài huyện đối với 08 trường hợp; Quyết định điều động công chức, viên chức: 32 trường hợp; cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân 03 viên chức giáo viên; tiếp nhận phân công công tác 05 viên chức giáo viên. Tổ chức kiểm điểm, kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã: 03 trường hợp; ban hành và triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021.

- Triển khai hoàn thành công tác điều tra thu thập thông tin 40 cơ quan, đơn vị hành chính huyện năm 2021. Báo cáo kết quả hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu, theo đó xã Krong không đủ điều kiện để công nhận; báo cáo tuyển địa giới hành chính giữa xã Sơn Lang với xã An toàn thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch UBND Huyện với viên chức, nhân viên Trung tâm y tế huyện.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch CCHC huyện giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; theo kế hoạch trong năm đã tổ chức kiểm tra 13 cơ quan, đơn vị đạt 100% kế hoạch; chuyển một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công từ bộ phận Một cửa huyện sang Bưu điện huyện thực hiện từ ngày 01/12/2021.

- Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kết quả có 33 người trúng cử đại biểu HĐND huyện Kbang, nhiệm kỳ 2021-2026. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026 đối với 36 trường hợp (trong đó, 14 Chủ tịch, 22 Phó Chủ tịch).

5. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đến nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; thực hiện tốt các cuộc vận động: Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay phòng, chống dịch covid-19... Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các chính sách an sinh xã hội, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN:

Trong năm 2021, tập thể UBND huyện đã đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

UBND huyện đã tập trung triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Chương trình hành động, chỉ đạo của tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 gắn với mục tiêu kép về phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo rà soát, thực hiện hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định 23/QĐ-TTg và Quyết định 441/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Chỉ đạo triển khai tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng theo thứ tự ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và tiêm mở rộng toàn dân. Các chương trình, dự án nông nghiệp (*nhất là chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán...*), củng cố hoạt động các hợp tác xã, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công,... được quan tâm thực hiện.

Đã thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND huyện, vừa đề cao trách nhiệm của cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên UBND huyện. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã điều hành công việc theo đúng quy chế làm việc; thực hiện chế độ hội ý, giao ban để nắm bắt thông tin, thảo luận công việc. Thường xuyên đi cơ sở nắm tình hình trong nhân dân, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 gắn với mục tiêu kép về phát triển kinh tế - xã hội; rà soát các tiêu chí, huy động mọi nguồn lực để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Triển khai các giải pháp về quản lý BVR, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo các giải pháp lồng ghép đầu tư, hướng dẫn nhân dân sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững; triển khai thực hiện các mô hình sản xuất; đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất; chỉ đạo, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân vốn các công trình xây dựng cơ bản theo kế hoạch. Tăng cường triển khai các giải pháp thu, kiểm soát chi ngân sách. Kêu gọi, làm việc với các nhà đầu tư để xúc tiến đầu tư các Dự án vào địa bàn, như: Dự án trồng và phát triển cây Mắc ca, Cây dược liệu, Dự án Chăn nuôi nông nghiệp công nghệ cao, Dự án đầu tư và tiêu thụ một số loại cây ăn quả, cây trồng trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp nhận kinh phí hỗ trợ, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo. Sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, bố trí giáo viên đảm bảo phục vụ năm

học mới; duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục; triển khai phương án dạy học đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác nội vụ, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Phối hợp chặt chẽ với HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị-xã hội, các Ban xây dựng Đảng trong việc giám sát, tuyên truyền vận động phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết dân tộc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, các chương trình MTQG, xây dựng Nông thôn mới, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN GIAO:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		
			Kế hoạch	Ước thực hiện	Đạt/Không đạt so với NQ
1	Lĩnh vực Kinh tế				
1.1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010)	%	8,0	8,01	Đạt
1.2.	Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành):				Đạt
-	Ngành nông - lâm nghiệp, thủy sản:	%	47,92	48,05	
-	Ngành CN-TTCN, xây dựng:	%	25,7	26,17	
-	Ngành dịch vụ:	%	26,38	25,78	
1.3	Giá trị SX Công nghiệp-TTCN (theo giá so sánh 2010)	Tr.đồng	485.742,6	486.000	Vượt
1.4	Tổng vốn đầu tư XD CB Ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	38.206	98.492	Vượt
1.5	Thu - chi ngân sách				
-	Tổng thu Ngân sách	Tr.đồng	407.878,85	496.388,83	Vượt
+	Thu ngân sách trên địa bàn huyện	Tr.đồng	42.030	53.406	
-	Tổng chi Ngân sách	Tr.đồng	407.878,85	496.110,79	Vượt
1.6	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đ/ng/năm	42	39,125	Không đạt
1.7	Xây dựng nông thôn mới				Không đạt
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	13	07	
-	Số làng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	07	06	
1.8	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	40.032,3	30.970,8	Không đạt

	(thóc, bắp)				
1.9	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	35.121	35.251,7	Vượt
1.10	Tổng đàn gia súc	Con	60.465	58.686	Không đạt
1.11	Tổng đàn gia cầm	Con	186.100	186.702	Vượt
1.12	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	70,2	70,2	Đạt
1.13	Diện tích trồng rừng mới	Ha	500 ha		
-	Diện tích trồng rừng tập trung mới	Ha	430	484,8	Vượt
-	Diện tích trồng cây phân tán	Ha	70	82,5	Vượt
1.14	Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn	DN	12	6	Không đạt
1.15	Cấp GCN QSD đất	%	90	89,37	Không đạt
1.16	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98,5	98,5	Đạt
1.17	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	70	70,2	Đạt
2	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội				
2.1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,87	4,38	Vượt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,4	0,9	Vượt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS	%	0,7	0,27	Không đạt
2.2	Số LĐ được giải quyết việc làm mới	người	660	675	Vượt
2.3	Số Trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	42	42	Đạt
2.4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,187	1,187	Đạt
2.5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	93	82,44	Không đạt
3	Lĩnh vực Nội chính				
3.1	Tỷ lệ dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	>90%	>90%	Đạt
3.2	Chỉ tiêu giao quân	%	100	100	Đạt

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2021, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Huyện, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong Huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tiếp tục đạt được những kết quả, đó là:

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện được UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất đạt 8,01%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch hợp lý; đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra về diện tích gieo trồng; các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất mới, nhân ra diện rộng; công tác

phòng, chống dịch bệnh trong gia súc được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả, nhất là bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò; dịch tả lợn Châu Phi; tăng cường công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là trước, trong và sau Tết, ngày lễ; công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt đồng bộ với nhiều giải pháp gắn với trách nhiệm của từng đơn vị, xã, thị trấn.

Công tác quản lý đất đai được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt hơn; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, tiến độ thi công và giải ngân các công trình đạt khá hơn so với năm 2020. Các tuyến đường giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư *(nhất là các tuyến đường ra khu sản xuất)* đã đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản của nhân dân. Công tác kiến thiết thị chính được quan tâm đã tạo cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp.

Các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước được phân bổ và triển khai thực hiện kịp thời, góp phần phát triển kinh tế, phục vụ cho đời sống của người dân. Công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư được triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả và đã có nhiều doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào địa bàn huyện.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng; thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao và HĐND huyện giao bổ sung; việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

Công tác phòng chống dịch Covid-19 được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quán triệt thực hiện quan điểm, nguyên tắc, phương châm và thực hiện nghiêm túc các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Y tế, của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và quy định của ngành y tế; triển khai tiêm vắc phòng Covid-19 đảm bảo tiến độ; triển khai thực hiện hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đúng quy định, kịp thời.

Giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư, chất lượng giáo dục nâng lên, đặc biệt là các trường nội trú, bán trú vùng đặc biệt khó khăn. Công tác khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em, người cao tuổi, người đồng bào dân tộc thiểu số; công tác giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức thường xuyên; công tác bảo tồn, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc được chú trọng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện nghiêm túc; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở có nhiều đổi mới. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; bộ máy các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở hoạt động chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể đã triển khai tốt chương trình phối hợp hành động năm 2021.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục đó là:

- Ước thực hiện đến 31/12/2021 có 07 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 chưa đạt so với kế hoạch giao đó là: Thu nhập bình quân đầu người; số xã, làng đạt chuẩn nông thôn mới; tổng sản lượng lương thực; tổng đàn gia súc; thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.

- Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều về thời tiết: hạn hán cuối năm 2020 và giữa năm 2021 đã làm thiệt hại một số diện tích và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất vụ Đông

Xuân 2020-2021 và vụ Mùa 2021 (*Vụ Đông xuân 2020-2021: 223,45 ha; Vụ Mùa 2021: 2.671 ha*) mưa lớn xảy ra cuối năm ảnh hưởng đến một số diện tích sản xuất nông nghiệp (*114,28 ha hoa màu; 1,19 ha thủy sản và 08 con gia súc bị chết*); dịch bệnh VDNC trên đàn trâu, bò; dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ảnh hưởng đến thu nhập của người dân (*bị chết 166 con bò của 158 hộ; 73 con lợn*).

- Tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra, mặc dù giảm 13 vụ vi phạm so với năm 2020 nhưng mức độ, tính chất phức tạp hơn, có 11 vụ vi phạm phải khởi tố hình sự.

- Mặc dù UBND huyện đã chỉ đạo, đôn đốc ngay từ đầu nhưng tiến độ triển khai Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai làng Kon Bông, xã Đăk Rong rất chậm và có nguy cơ không đảm bảo hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

- Tiến độ cấp GCN QSD đất còn chậm; chưa triển khai thực hiện việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSD đất tập trung theo kế hoạch tại xã Sơ Pai, Lơ Ku và Tiểu khu 152 - xã Nghĩa An.

- Mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt từ huyện đến xã, lồng ghép, huy động nhiều nguồn lực, tuy nhiên, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện năm 2021 chưa đạt kế hoạch.

- Do ảnh hưởng dịch Covid-19, lao động từ vùng dịch trở về địa phương có nguy cơ thất nghiệp cao, đời sống người dân, của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, nguy cơ tái nghèo cao.

- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ, qua rà soát huyện có hơn 10.939 người không được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ BHYT (*do không còn thuộc vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn*), do đó chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế không đạt kế hoạch giao.

- Các trường đã chủ động phương án dạy học linh hoạt, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19, tuy nhiên, việc tổ chức dạy học trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn về thiết bị học cho học sinh và đường truyền internet.

- Do ảnh hưởng dịch Covid-19 hầu hết các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, du lịch bị tạm hoãn, không thực hiện được.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm 2020-2025 có những thuận lợi cơ bản; tuy nhiên, với những khó khăn thực tại của huyện nhà, sẽ tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022; với quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh.

I. Mục tiêu:

1. Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả dịch Covid-19, thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thực hiện có chất lượng tăng trưởng giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với nền kinh tế của huyện nhà. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện có hiệu quả về

an sinh xã hội, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là đối tượng chính sách, hộ nghèo, đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa.

3. Huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế. Tạo chuyển biến rõ nét về tái cơ cấu kinh tế (*trọng tâm là kinh tế nông nghiệp*). Tập trung vốn ngân sách và huy động mọi nguồn lực để thực hiện các Chương trình MTQG, phát triển kinh tế bền vững.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh; lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách để giảm nghèo nhanh, bền vững; giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường.

5. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vấn đề bức xúc trong nhân dân; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai trên địa bàn; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

II. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản năm 2022.

1. Chỉ tiêu tổng hợp:

1.1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (<i>theo giá so sánh năm 2010</i>):	8,05%
1.2. Cơ cấu giá trị sản xuất (<i>theo giá hiện hành</i>):	
- Ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản:	46,64%
- Ngành dịch vụ (<i>Thương mại, du lịch...</i>):	26,79%
- Ngành Công nghiệp và xây dựng:	26,57%
1.3. Thu nhập bình quân đầu người:	42 tr.đ/người/năm
1.4. Xây dựng nông thôn mới	
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (duy trì đến cuối năm):	07 xã
- Số làng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới (duy trì đến cuối năm):	06 làng.

2. Lĩnh vực Kinh tế:

2.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:

2.1.1. Tổng sản lượng lương thực (<i>Thóc, bắp</i>):	34.960 tấn.
2.1.2. Tổng diện tích gieo trồng:	35.185 ha. Trong đó:
- Cây lương thực:	8.070 ha
- Cây tinh bột có củ:	4.393 ha
- Cây thực phẩm:	5.427 ha
- Cây công nghiệp ngắn ngày:	9.605 ha
- Cây công nghiệp dài ngày:	5.516 ha
- Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác	1.454 ha
- Cây trồng khác (<i>cỏ chăn nuôi...</i>):	720 ha
2.1.3. Tổng đàn gia súc:	59.551 con
- Đàn trâu:	4.510 con
- Đàn bò:	23.500 con
<i>Tỷ lệ bò lai:</i>	69%
- Đàn heo:	22.486 con
- Đàn dê, gia súc khác:	9.055 con

2.1.4. Đàn gia cầm:	187.000 con	
2.1.5. Sản lượng cá nước ngọt:	400 tấn	
2.1.6. Diện tích trồng rừng tập trung mới:	200 ha	
2.1.7. Diện tích trồng cây phân tán	70 ha	
2.1.8. Tỷ lệ độ che phủ của rừng:	70,25 %	
2.1.9. Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn	12 doanh nghiệp	
2.1.10. Cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	90%	
2.1.11. Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	98,5%	
2.1.12. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	70,25%.	
2.2. Giá trị sản xuất công nghiệp -TTCN (theo giá so sánh 2010):	512.730 tr.đ.	
2. 3. Tổng vốn đầu tư XDCB ngân sách Nhà nước:	36.256 tr.đ.	
2.4. Thu - chi ngân sách:		
a/ Tổng thu ngân sách:	392.444 trđ.	Trong đó:
- Thu Ngân sách trên địa bàn huyện	46.233 tr.đ;	
b/ Tổng chi ngân sách:	392.444 trđ.	
3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:		
3.1. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn QG mới giai đoạn 2021-2025):	12,05%.	
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	2,35%	
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS	4,22%	
3.2. Tổng số xã duy trì phổ cập giáo dục, XMC:	14/14 xã, TT	
3.3. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia:	42 Trường	
3.4. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,183%	
3.5. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống:	15,25% về cân nặng,	
25,5% về chiều cao		
3.6. Tỷ số giới tính khi sinh	102,2 nam/100 nữ	
3.7. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	85%	
3.8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	39,79%	
3.9. Giải quyết việc làm mới	675 lao động	
3.10. Số lao động được đào tạo nghề	600 lao động	
3.11. Tỷ lệ gia đình văn hóa:	95 %	
3.12. Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa:	94 %	
3.13. Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	82%	
3.14. Duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế:	14 xã	
- Số giường bệnh/lượng dân:	16,1 giường bệnh	
4. Lĩnh vực Nội chính:		
4.1. Số xã, thị trấn, cơ quan, DN, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT		
+ Số xã, thị trấn	100%	
+ Số cơ quan	90%	
+ Doanh nghiệp	90%	
+ Số trường học	90%	
4.2. Chỉ tiêu giao quân	100%.	

III. Nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Xây dựng kế hoạch năm 2022 để triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2026.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từng cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho người dân về chủ trương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo Nghị Quyết số 06-NQ/HU ngày 3/8/2021 của Ban Chấp Hành Đảng Bộ huyện khóa IX và Thông báo Kết luận số 323-TB/HU ngày 15/10/2021 của Thường trực Huyện ủy Kbang. Tổ chức rà soát lập quy hoạch đồ án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn 13 xã. Thực hiện đánh giá hiện trạng từng tiêu chí để xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí theo lộ trình đề án giai đoạn 2021-2025 đã xác định. Tập trung huy động các nguồn lực để ưu tiên hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập để đáp ứng mục tiêu *"xây dựng nông thôn mới để nâng cao thu nhập cho người dân..."*.

- Nhanh chóng thu hoạch vụ Mùa 2021. Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước để có kế hoạch phòng chống hạn, chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Rà soát các công trình thủy lợi, kịp thời sửa chữa để đảm bảo phục vụ sản xuất. Hướng dẫn, đôn đốc nhân dân triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 và kế hoạch sản xuất năm 2022. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, có phương án ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra.

- Chuyển đổi dần diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của từng diện tích đất và gắn với liên kết đầu tư của Tập đoàn Lộc Trời và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai tốt việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và bền vững. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, rà soát các loại cây trồng, các mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả qua các năm để nhân rộng, đưa vào sản xuất trong năm 2022. Xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế, phù hợp với từng vùng, từng xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai các mô hình theo hướng liên kết chuỗi giá trị gắn với triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm khai thác, phát huy lợi thế tiềm năng sẵn có của địa phương (*lợi thế về rừng, cây dược liệu, du lịch cộng đồng gắn với phát triển và bảo tồn văn hóa dân tộc người Bana*). Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, thực hiện cơ giới hóa. Tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì, mở rộng các mô hình cánh đồng lớn chuyên canh cây Mía, mỳ, lúa; tiếp tục mở rộng những diện tích phù hợp, xây dựng cánh đồng lớn. Tiếp tục thực hiện tái canh cây cà phê, phát triển diện tích trồng cây mắc ca, cây giổi xanh trên diện tích thu hồi trồng lại rừng.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển dự án chăn nuôi trên địa bàn. Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tái đàn sau Dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu bò.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn. Vận động nhân dân tham gia nạo vét, khơi thông các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt, không chặt phá đường ống nước sinh hoạt; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến gỗ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Thực hiện có hiệu quả việc trồng rừng, trồng cây phân tán, tăng độ che phủ rừng, bảo vệ tài nguyên rừng. Triển khai các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng, sự phối hợp chặt chẽ của UBND các xã có rừng; thực hiện tốt chủ trương bảo vệ rừng tận gốc, ngăn chặn và xử lý kiên quyết đối với các đối tượng khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép; tiếp tục phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể và Ban dân vận Huyện ủy đưa ra kiểm điểm trước dân làng đối với các đối tượng người đồng bào Bahnar tham gia khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp phát, lẩn rừng làm nương rẫy trái phép; củng cố hoạt động Tổ liên ngành của xã, của huyện; duy trì hoạt động cụm liên kết để thực hiện nhiệm vụ quản lý, BVR. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng; chủ động triển khai tốt các phương án phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp. Quản lý chặt chẽ diện tích 3.607,42 ha đất ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp UBND tỉnh Quyết định thu hồi của các đơn vị chủ rừng giao về địa phương quản lý; xây dựng và thực hiện phương án quản lý, sử dụng diện tích đất đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả. Triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở kinh doanh, buôn bán vật tư nông nghiệp; xử lý theo quy định đối với các cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, các trường hợp buôn bán hàng hóa không đảm bảo ATTP, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng...

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đất công; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân; chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nhanh gọn, hiệu quả hơn. Xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh giao về địa phương quản lý có hiệu quả. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý tình trạng thuê, mượn, mua bán đất đai trái phép của người đồng bào Bana, xử lý theo Phương án 590. Quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đá, sỏi, sạn trái phép. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tập trung nguồn lực cho đầu tư, chỉnh trang đô thị; bảo vệ và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân; tổ chức kiểm tra và xử lý dứt điểm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, xây dựng không đúng quy hoạch trên địa bàn.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; ưu tiên cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông. Tiếp tục thực hiện phân cấp, triển khai đồng bộ và lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ các chương trình MTQG, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; chủ động chỉ đạo ngay từ đầu năm về công tác giải tỏa đền bù để đảm bảo mặt bằng thi công các hạng mục công trình năm 2022; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thủ tục hồ sơ xây dựng cơ bản để triển khai các bước đấu thầu, thi công công trình ngay từ đầu năm; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng công trình đầu tư XDCB. Chỉ đạo kiểm tra, quản lý tốt và có hiệu quả các chương trình hỗ trợ PTSX trên địa bàn.

- Tiếp tục phân cấp quản lý tuyến đường giao thông trên địa bàn; chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường từ các nguồn vốn đã phân cấp, gắn với tăng nguồn vốn sự

nghiệp giao thông cho các xã, thị trấn. Huyện tập trung đầu tư, sửa chữa các tuyến đường do huyện quản lý và các công trình kỹ thuật như: công, ngầm tràn; các tuyến đường nội đồng ra khu sản xuất tập trung, cánh đồng lớn... Tiếp tục thực hiện cấm biển báo tải trọng trên các tuyến đường giao thông. Giải quyết căn bản cho các hộ dân sử dụng điện an toàn.

- Chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước chủ động, linh hoạt; đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế; kiểm tra công tác quản lý tài chính-ngân sách cấp xã. Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ hội...; xây dựng phương án quản lý tài sản công huyện, xã; phân đầu tăng thu ngân sách địa phương đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Duy trì hiệu quả hoạt động mô hình nông hội và hợp tác xã kiểu mới. Tiếp tục làm việc với các HTX chỉ đạo, hướng dẫn các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ và lựa chọn, xác định ngành nghề, lĩnh vực hoạt động cho phù hợp với thế mạnh của địa phương. Tạo điều kiện cho các HTX tiếp nhận các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để xây dựng dự án hỗ trợ cho người dân, thành viên HTX. Tạo điều kiện cho các HTX khai thác một số điểm văn hóa, lịch sử, du lịch trên địa bàn; thực hiện các dịch vụ cung cấp vật tư, phân bón, thu mua, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa nông sản cho người dân và các thành viên HTX. Nâng cao năng lực, củng cố tổ chức, hiệu quả hoạt động của các HTX. Làm việc với các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư để có giải pháp hỗ trợ các HTX trong việc đầu tư, bao tiêu sản phẩm đầu ra của HTX; dần hình thành các mô hình HTX kiểu mới theo hướng liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị hướng đến mỗi HTX có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực theo hướng công nghệ cao.

- Tiếp tục triển khai giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Kêu gọi, vận động doanh nghiệp thành lập mới; thực hiện đầy đủ các chính sách tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động mời, làm việc với các doanh nghiệp đăng ký đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xúc tiến đầu tư dự án. Chỉ đạo hỗ trợ, giúp các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục đầu tư, thuê đất và đăng ký thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “*xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh, nhất là các trường bán trú, nội trú. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài trường theo đúng quy định. Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và nâng hạng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và các bệnh khác, tăng cường công tác tuyên truyền đến nhân dân để chủ động thực hiện tốt biện pháp tự phòng chống, không để dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, vệ sinh tại Bệnh viện huyện, đáp ứng nhu cầu nhân dân; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm. Triển khai có hiệu quả Đề án kiểm soát mất an toàn giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu y tế-dân số, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy

đinh dưỡng; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quản lý, tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hoá, thể thao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân; tổ chức Đại hội TDTT huyện lần thứ VII, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường công tác quản lý, khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, các điểm di tích lịch sử, văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa gắn với quảng bá du lịch; thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch gắn với phát triển dịch vụ nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước hoạt động thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành các hoạt động quản lý nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS; triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tăng cường công tác phòng chống đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em; công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt chính sách dân tộc; chính sách đối với người có uy tín; thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Lĩnh vực nội chính.

Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nắm tình hình và giải quyết ngay các vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự. Thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đề cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, trường học, gia đình trong công tác bảo đảm an ninh trật tự.

Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo quân số sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra; duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực chiến; tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đảm bảo 100% chỉ tiêu quân số tỉnh giao và đạt chất lượng thanh niên nhập ngũ.

Kiểm tra, nắm chắc tội phạm trên từng địa bàn, nhất là các địa bàn xác định trọng điểm, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, xử lý tình trạng tội phạm đòi nợ thuê, tín dụng đen, cho vay nặng lãi, xâm phạm tài nguyên rừng, đặc biệt vào các ngày Lễ, Tết và sự kiện chính trị quan trọng của huyện; chỉ đạo thực hiện tốt kiểm tra tạm trú, tạm vắng, xử lý nghiêm các trường hợp cư trú bất hợp pháp; chỉ đạo thực hiện Thông tư số 23 của Bộ Công an đạt hiệu quả. Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, đặc biệt là kiểm soát xe hết niên hạn, cải hoán, độ chế không đảm bảo an toàn vẫn lưu thông, tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông xảy ra; chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các đối tượng vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu

nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác tư pháp; làm tốt công tác thi hành án dân sự.

Củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền xã. Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 6 - Khóa XII của BCH Trung ương đảng. Triển khai thực hiện tốt công tác thi đua-khen thưởng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh. Tiếp tục thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hẹn, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các phòng ban huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ; rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản theo đúng quy định; thường xuyên đi cơ sở thôn, làng. Chấn chỉnh, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện mà trọng tâm là các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Công ty LN, BQL rừng;
- Lưu: VT, VP, CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số: 617/BC-UBND ngày 15/4/2021)



STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh %		Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so UTH 2021 (%)	Ghi chú
			Kế hoạch huyện giao	Thực hiện đến 31/12/2021	TH/KH	So TH 2020			
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
I	Chỉ tiêu tổng hợp								
1	Tổng giá trị sản xuất								
*	Theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	4.515,40	4.876,6	100,01	108,01	5.267,5	108,00	
	- Nông, Lâm, thủy sản	Tỷ đồng	2.153,4	2.240,0	100,27	104,30	2.347,0	104,50	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	1.227,1	1.353,6	101,99	112,50	1.525,5	110,50	
	- Trồng: Xây dựng	Tỷ đồng	1.072,57	1.197,21	75,17	83,91	1.000,00	111,11	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	1.134,9	1.283,0	97,48	110,20	1.395,0	111,54	
2	Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh)	%	8,6	8,00			8,05		
3	Cơ cấu kinh tế								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	49,30	47,92	48,05		46,63		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	25,50	25,70	26,17		26,57		
	- Dịch vụ	%	25,20	26,38	25,78		26,79		
4	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đ	40,034	42,00	39,125	93,15	42,00	107,35	
5	Tổng số xã đạt chuẩn NTM (tỷ lệ đến cuối năm)	xã	7	13	7	53,85	7		
6	Số làng đạt chuẩn NTM (tỷ lệ đến cuối năm)	Làng	6	7	6	85,71	6		
7	Bình quân tiêu chí đạt chuẩn Nông thôn mới	Tiêu chí/xã	18,50	19,00	17,31	91,09	94	92,44	Năm 2022 thực hiện theo tiêu chí mới
8	Thành lập mới Doanh nghiệp	DN	14	12	6	50,00	43	200,00	
9	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX			1				
	+ Tổng số HTX (tỷ lệ)	HTX	14	14	15	107,14	107	93,33	
II	VỀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN								
1	Tổng DT gieo trồng	ha	35.315,00	35.121,00	35.251,70	100,37	35.185,00	99,81	
	Tổng SLT	Tấn	39.313,80	40.032,30	30.970,80	77,36	34.960,00	112,88	
1.1	Cây lương thực	ha	8.873,50	8.873,00	8.016,00	90,34	8.070,00	100,67	
	Lúa cả năm	Ha	3.309,50	3.285,00	3.300,00	100,46	3.300,00	100,00	
	Trong đó:								
	Lúa đông xuân	Ha	1.086,00	1.062,00	1.126,00	106,03	1.120,00	99,47	
	Lúa nước vụ mùa	Ha	1.301,00	1.301,00	1.248,00	95,93	1.254,00	100,48	
	Lúa cận	Ha	922,50	922,00	926,00	100,43	926,00	100,00	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh %		Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so U'Th 2021 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Thực hiện đến 31/12/2021	TH/KH	So TH 2020			
b	Ngô cả năm	ha	5.564,00	5.588,00	4.716,00	84,40	84,76	4.770,00	101,15	
1.2	Cây tinh bột có củ	ha	4.442,00	4.452,00	4.391,00	98,63	98,85	4.393,00	100,05	
a	Sắn cả năm	ha	4.431,00	4.440,00	4.388,00	98,83	99,03	4.390,00	100,05	
b	Khoai lang + Tinh bột khác	ha	11,00	12,00	3,00	25,00	27,27	3,00	100,00	
1.3	Cây thực phẩm	ha	5.746,00	5.716,00	5.486,00	95,98	95,48	5.427,00	98,92	
a	Đậu các loại	ha	3.839,00	3.805,00	3.645,00	95,80	94,95	3.577,00	98,13	
b	Rau các loại	ha	1.907,00	1.911,00	1.841,00	96,34	96,54	1.850,00	100,49	
1.4	Cây CN ngắn ngày	ha	8.728,90	8.492,00	9.611,00	113,18	110,11	9.605,00	99,94	
a	Mía tổng số		8.712,40	8.474,00	9.590,00	113,17	110,07	9.590,00	100,00	
	- Trong đó, mía trồng mới	ha	817,40	780,00	1.102,00	141,28	134,82	1.100,00	99,82	
b	Lạc	ha	16,50	18,00	21,00	116,67	127,27	15,00	71,43	
1.5	Cây trồng khác (hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi)	ha	714,00	805,00	782,00	97,14	109,52	720,00	92,07	
	- Cỏ chăn nuôi	ha	579,50	573,00	592,00	103,32	102,16	585,00	98,82	
	- Cây khác	ha	134,50	232,00	190,00	81,90	141,26	135,00	71,05	
1.6	Cây CNDN	ha	5.216,90	5.231,90	5.466,30	104,48	104,78	5.516,00	100,91	
a	Cà phê	ha	3.570,60	3.570,60	3.594,60	100,67	100,67	3.595,00	100,01	
b	Tiêu	ha	87,00	87,00	87,00	100,00	100,00	87,00	100,00	
c	Điều	ha	16,50	16,50	16,50	100,00	100,00	16,00	96,97	
d	Cao su	ha	629,60	629,60	626,00	99,43	99,43	626,00	100,00	
e	Ca cao	ha				-			-	
f	Mắc ca	ha	913,20	928,20	1.142,20	123,06	125,08	1.192,00	104,36	
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác	ha	1.593,70	1.551,10	1.499,40	96,67	94,08	1.454,00	96,97	
-	Cây ăn quả tổng số	ha	1.337,60	1.293,10	1.324,40	102,42	99,01	1.279,00	96,57	
-	Cây dược liệu tổng số	ha	256,10	258,00	175,00	67,83	68,33	175,00	100,00	
	Sa nhân	ha	186,20	188,00	116,00	61,70	62,30	116,00	100,00	
	Cây dược liệu khác	ha	69,90	70,00	59,00	84,29		59,00	100,00	
2	Tổng đàn gia súc	con	61.180	60.465	58.686	97,06	95,92	59.551	101,47	
a	Đàn trâu tổng số	con	4.550	4.520	4.510	99,78	99,12	4.510	100,00	
b	Đàn bò tổng số	con	21.890	23.390	23.483	100,40	107,28	23.500	100,07	
	Trong đó, Trại trại của doanh nghiệp	con	420	1.500	2.200			2.200		
	- Tỷ lệ Bò lai	%	69,0	69,0	69,0	100,00	100,00	69,0	100,00	
c	Đàn heo tổng số	con	25.180	23.500,0	21.586	91,86	85,73	22.486,0	104,17	
d	Đàn dê, gia súc khác	con	9.560	9.055	9.107	100,57	95,26	9.055	99,43	
3	Tổng đàn gia cầm	con	186.130	186.100	186.702	100,32	100,31	187.000	100,16	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh %		Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so U' TH 2021 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Thực hiện đến 31/12/2021	TH/KH	So TH 2020			
4	Thủy sản nước ngọt									
	Tổng diện tích mặt nước	ha	3.207,00	3.271,00	3.271,00	100,00	102,00	3.373,50	103,13	
	Tổng sản lượng	tấn	352,00	366,00	370,00	101,09	105,11	400,00	108,11	
5	Diện tích rừng trồng mới		430,60	500,00	567,30	113,46	131,75	270,00	47,59	
	Tr. đó: - Trồng rừng tập trung (trồng mới)	ha	359,10	430,00	484,80	112,74	135,00	200,00	41,25	
	- Trồng cây phân tán	ha	71,50	70,00	82,50	117,86	115,38	70,00	84,85	
6	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	70,13	70,20	70,20	100,00	100,10	70,25	100,07	
III	VẬN TÀI									
1	Vận tải hàng hóa									
	-Khối lượng vận chuyển	1000 Tấn	552,7	558,23	558,2	100,00	101,00	563,81	101,00	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 Tấn.km	99.654,2	100.850,05	100.850,05	100,00	101,20	102.060,25	101,20	
2	Vận tải hành khách									
	-Khối lượng vận chuyển	1000 HK	408,5	413,61	207,8	50,24	50,87	400,5	192,73	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 HK.km	154.531,5	156.416,78	78.219,4	50,01	50,62	151.460,3	193,64	
IV	Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN theo giá so sánh 2010	Tr.đ	433.622,0	485.742,6	486.000,0	100,05	112,08	512.730,0	105,50	
V	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tr.đ	593.000	620.000	626.000	100,97	105,56	628.000	100,32	
	Trong đó vốn đầu tư XDCB ngân sách nhà nước	Tr.đ	128.685,0	38.206	98.491,8	257,79	76,54	36.256	36,81	
VI	Thu - chi Ngân sách									
1	Tổng thu Ngân sách (kể cả thu quản lý qua ngân sách)	trđ	560.747,78	407.878,85	496.388,83	121,70	88,52	392.444,00	79,06	
	Tr. Đó: Thu ngân sách trên địa bàn huyện	trđ	45.201,78	42.030,00	53.406,00	127,07	118,15	46.233,00	86,57	
2	Tổng chi Ngân sách	trđ	497.252,43	407.878,85	496.110,79	121,63	99,77	392.444,00	79,10	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI									
1	Dân số trung bình (số giao dự toán toàn tỉnh)	người	68.741	69.185	67.884	97,25	98,75	68.687	101,19	
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,154	1,187	1,187	100,00	102,86	1,183	100,00	
3	Tổng số học sinh	SH	17.224,0	17.293,0	17.610,0	101,83	102,24	17.610,00	100,00	
-	Học sinh mầm non	HS	4.288,0	4.300,0	4.314,0	100,33	100,61	4.314,00	100,00	
-	Học sinh tiểu học	HS	6.845,0	6.870,0	6.969,0	101,44	101,81	6.969,00	100,00	
-	Học sinh THCS	HS	4.291,0	4.323,0	4.548,0	105,20	105,99	4.548,00	100,00	
-	Học sinh THPT	HS	1.800	1.800	1.779	98,83	98,83	1.779,00	100,00	
+	Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	280	300	278	92,67	99,29	280,00	100,72	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh %		Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so UTH 2021 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Thực hiện đến 31/12/2021	TH/KH	So TH 2020			
	Số xã, TT duy trì phổ cập GD, xóa mù chữ	xã, tt	14	14	14	100,00	100,00	14,00	100,00	
4	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	42	42	42	100,00	100,00	42,00	100,00	
5	Tổng số giường bệnh	giường	180	180	180	100,00	100,00	180,00	100,00	
-	Tại bệnh viện	giường	110	110	110	100,00	100,00	110,00	100,00	
-	Phòng khám khu vực, Trạm y tế	giường	70,0	70,0	70,0	100,00	100,00	70,00	100,00	
-	Số giường bệnh/1 vạn dân	giường		15,9	16,2	101,92		16,01		đo tăng số dân
6	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	16,50	16,50				15,25		
-	Theo cân nặng	%			15,70			25,50		
-	Theo chiều cao	%			26,23					
7	Tỷ số giới tính khi sinh				105,6 nam/100 nữ			102,2 nam/100 nữ		
8	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	91,70	93,00	82,44	89,43	90,70	85,00	102,20	BHXH tính 81% (DS 69337)
-	Số người tham gia BHYT	Người	63.035	64.342	55.961	86,97	88,78	58.384	103,41	
-	Duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	xã	14	14	14			14		
9	Phát thanh									
-	Đài huyện	giờ/năm	2.582	2.582	2.585	100,12	100,12	2.585,00	100,00	
10	Số LĐ được giải quyết việc làm trong năm	người	660	660	675	102,27	102,27	675,00	100,00	
-	Số LĐ được đào tạo nghề	người	312	312	320	102,56	102,56	600,00	187,50	
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	33,00	35,00	36,43	104,10	110,41	39,79	109,20	
+	Số lao động có việc làm thường xuyên	người	40.136	40.999	41.219	100,54	102,70	42.239	102,47	
+	Số lao động qua đào tạo	người	13.943	14.330	15.018	104,80	107,71	16.805	111,90	
11a	Số hộ nghèo theo chuẩn QG	Hộ	939	867	787					
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%	5,27	4,87	4,38					
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2,65	0,40	0,90					
-	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	459	72	152					
+	Số hộ nghèo DTTS	Hộ	796	728	665					
-	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS /tổng hộ nghèo	%	84,77	84,07	85,50					
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS	%	0,70	0,70	0,27					
11b	Số hộ nghèo theo chuẩn QG mới giai đoạn 2021-2025	Hộ			2.590			2.167		
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%			14,40			12,05		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%						2,35		
-	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ						423		
+	Số hộ nghèo DTTS	Hộ			2.348			1.977		

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh %		Kế hoạch năm 2022	KH 2022 so U'ITH 2021 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Thực hiện đến 31/12/2021	TH/KH	So TH 2020			
	- Tỷ lệ hộ nghèo DTTS /tổng hộ nghèo	%			26,70			22,48		
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS	%						4,22		
15	Số gia đình văn hóa	GD	95	98	95	96,94	102,04	95,00	102,17	
16	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%	90,00	95,00	92	96,84	102,22	94,00		
17	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%			81			82,00		
C CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG										
1	Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp v.sinh	%	98,50	98,50	98,50	100,00	100,00	98,50	100,00	
-	Số hộ gia đình dùng nước hợp VS	GD	16.825	16.825	16.825	100,00	100,00	16.825	100,00	
2	Tỷ lệ dân độ thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%		70,00	70,20	100,29		70,25	100,07	
3	Tỷ lệ cấp giấy sử dụng đất lần đầu	%	88,56	90,00	89,37	99,30	100,91	90,00	100,70	
D CHỈ TIÊU NỘI CHÍNH										
1	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, DN, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT									
-	Xã, thị trấn	%	93,00		93,00		100,00			
-	Cơ quan	%	90,00		90,00		100,00			
-	Doanh nghiệp	%	84,00	> 90	84,00		100,00	> 90		
-	Trường học	%	98,00		98,00		100,00			
2	Chỉ tiêu giao quân	Th/niên	160	127	160		100,00	160	100,00	
1	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, DN, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT									
-	Xã, thị trấn	%	93,00		93,00		100,00			
-	Cơ quan	%	90,00		90,00		100,00			
-	Doanh nghiệp	%	84,00	> 90	84,00		100,00	> 90		
-	Trường học	%	98,00		98,00		100,00			
2	Chỉ tiêu giao quân	%	100	100	100		100,00	100	100,00	

24/12